

SÁCH CHÁU NGOAN BẮC HỒ



5 ĐIỀU
BẮC HỒ DẠY

MÓN QUÀ TỪ HỢP ĐỨC



KIM ĐỒNG

HƯỚNG ỨNG CUỘC VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ
THUẬT "VÌ MÀM NON TỎ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA" 1976-1978

PHONG THU - QUANG HUY
VIẾT LINH - TRẦN THIÊN, HƯƠNG

MÓN QUÀ TỪ HỢP ĐỨC

(Tập truyện ký về công tác Trần Quốc Toản)

Bìa và minh họa của :

LƯU YÊN - NGUYỄN THỤ
NGUYỄN PHÚ KIM - TUẤN DŨNG

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI - 1978

LỜI Hứa ĐỘI VIÊN

— Tùng! Tùng! Tùng!...

Tiếng trống tan học vừa mới cất lên, Lai đã reo thồm : « Hết giờ rồi »... Em nhanh nhẹn thu dọn sách vở, cất gọn vào cặp sách rồi ngược mắt nhìn cô giáo. Một điểm 10 toán, một điểm 8 tập làm văn đem về khoe mẹ, chắc mẹ vui lắm! Nhưng, vui hơn, hẳn phải là cái tin rất đặc biệt mà em vừa mới được biết xong.

Lúc ra chơi, cái Ninh rĩ tai Lai : « — Tối nay, ở ngoài bãi có chiếu phim nhà cậu đấy! » Lai trở mắt : « — Sao lại phim nha tớ? » Ninh giảng giải rằng, trong phần phim thời sự, có đoạn nói về những gia đình thương binh, liệt sĩ, trong đó có cả cảnh nhà Lai, cả lúc Lai đang quét sân và mấy bạn nữa đến nhà Lai làm công tác Trần Quốc Toản. À, ra thế đấy! Lai nhớ rồi. Từ năm ngoài kia, có các chú nhà báo ở Trung ương, các cô và các chú ở xưởng phim mang máy quay đặt ở ngay sân nhà Lai để quay phim. Có một cô, không biết tên là gì, nom xinh lắm, cô nói la ở xưởng phim, cứ hỏi chuyện Lai. Lai ngượng nghịu không biết trả lời, không biết kể lại như thế nào hết cả. Khi cô hỏi thăm về hoàn cảnh nhà Lai sau khi được tin bố Lai đã hy sinh trong chiến trường miền nam, Lai chỉ nói : « Dạ, chị em cháu được bà con cô bác ở xã chăm sóc chu đáo lắm. Các thầy giáo, cô giáo trong trường, cả các ban cháu nữa, cũng quý chúng cháu lắm. Chị em cháu không

thiếu thốn gì đâu ạ!...». Nghe xong, cô ấy bảo: «Cháu nói đúng quá, nhưng cháu đã kể gì về công tác Trần Quốc Toàn cho cô nghe đâu!».

Thấm thoát thế mà đã hơn một năm. Giá hôm nay cô «xưởng phim» lại trở lại, chắc Lai sẽ kể được nhiều chuyện. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, vì em đã lớn hơn, đã biết nghĩ được nhiều điều sâu sắc hơn...

Vừa mới về đến sân, Lai đã reo lên:

— U ơi! U!...

U đâu rồi ấy nhỉ? Lai ngó vào trong buồng. Không có. Em chạy xuống bếp. Cũng không. À... Lai cất cặp, chạy một mạch ra sân kho hợp tác xã. Đúng mà! Có bao giờ u về sớm đâu. Lai đâm bở đến gọi giạt giọng:

— U ơi! U!...

Cô Trần ngừng lên nhìn. Đưa con gái đầu lòng đang hớt ha hớt hải, hồng hên nói:

— U ơi! Tối nay chiếu phim... phim nhà ta đấy, u ạ!

Cô mỉm cười, mắng yêu Lai:

— Thi hãy thử chờ xong đi đã nào. Nhìn ngần ấy rồi mà còn...

Lai ngượng nghịu nhìn mẹ, nói:

— U ạ, tối nay, trong phần phim thời sự chiếu ở ngoài bãi, có cả cảnh nhà ta được các cô các chú xưởng phim đến quay từ năm ngoài đấy.

U đưa tay vuốt cho Lai mấy sợi tóc mai lòa xòa xuống mắt. Nét mặt u đắm chầu:

— Không phải thế đâu con ạ!

— Phải đấy u ạ. Các bạn con có đưa đã đi xem về kể lại, nó bảo con nhớ đi xem mà...

U lắc đầu:

— Không phải là nhà ta được chiếu lên phim đâu. Đấy là làng xóm mình, bà con ruột thịt của mình đối xử với gia đình thương binh, liệt sĩ đấy...

Lai sững người. Ra u nghĩ vậy. Lai tiếp :

— Có cả cảnh các bạn còn đến giúp đỡ nhà ta nữa...

U gạt đầu :

— Như thế là phim kể về các bạn của con. Không có việc làm ấy của các bạn con, thì ai người ta quay phim làm gì hử con ?

Ôi, mẹ nghĩ mới sâu sắc làm sao ! Thầy Lai ra chiến trường, hy sinh vì làng nước ; làng nước đùm bọc mẹ con em, bạn bè yêu quý mến thương chị em em... nghĩa tình ấy được đưa lên phim...

Chợt, u khẽ thở dài :

— Giá họ về sớm quay cả cảnh anh Ngân con đạo ấy thì quý quá !

Lai càng bồi hồi :

— Vàng, giá được như vậy, u nhỉ...

— Ừ, chả biết bây giờ anh con đang ở đâu !..

Lai nhìn mẹ. Mẹ quý anh Ngân thật. Gần như mọi chuyện có liên quan đến nhà em, hề nhắc đến là mẹ nhớ ngay đến anh Ngân. Anh Ngân giờ đã trở thành anh bộ đội. Anh đi chiến đấu nơi xa. Anh không phải là người ruột thịt trong nhà, nhưng anh còn thân thiết, gần gũi với mẹ con, chị em Lai hơn cả họ hàng như cách nghĩ thường tình. Anh hơn Lai có dăm tuổi, mà sao đạo ấy anh người lớn thế. Giờ, anh đã là người đoàn viên, là anh bộ đội...

— Con về nấu cơm ăn đi, u về sau...

Lai kéo tay u :

— Thế bao giờ u về ?

— Chốc nữa. Ăn uống sớm còn đi xem phim...

— Vàng.

Lai quỳ quả trở về, nhưng trong lòng không còn háo hức mấy về chuyện đi xem phim nữa. Ừ, giá đoàn quay phim về đây sớm độ vài tháng thôi, thì

nhất định trên màn ảnh sẽ có cả anh Ngân. Lại nhớ lại những ngày thơ ấu chưa xa rất thân thiết với anh Ngân...

*
**

Đồng cỏi Vân Đòng đang vào độ xanh ngấn ngát. Những ngọn cỏi dài, ong nuột khế dung đưa... Bọn trẻ không bảo nhau, đưa nào cũng thích chọn cây cỏi già càng, nhỏ lèn cắt lấy đoạn gốc mà ăn như ăn mía. Gốc cỏi ngọt lợ. Càng nhai, xơ cỏi càng tan ra và cuối cùng chỉ còn một tí. Giá trị của cây cỏi thoát tiên đến với đứa trẻ lên năm là cái vị ngọt, say say này. Đấy vua là thứ đồ chơi, vừa là thứ đồ chén. Gốc cỏi non ăn cũng ngon, không ngọt nhưng giòn sần sật... Đạo còn bé tí, Ngân cũng hay lặn la ra bãi cỏi, chờ người lớn nhỏ cỏi xong rồi lặn vào cắt gốc. Chẳng ai xua đuổi lũ trẻ làm gì. Đã từ lâu rồi, ở cái làng xưa kia nghèo khổ nay, gốc cỏi già thường được coi gần như mía. Thứ mía của trẻ con, lúc đói lòng gặm vào cũng đỡ cồn ruột...

Trong đám người ra bãi cỏi, Ngân thích nhất chú Trần. Chú Trần yêu Ngân, cái cậu bé có đôi mắt sáng và cặp chân chạy nhanh như cắt, nghịch nhưng không hỗn và rất hay hỏi.

Một chiều, Ngân ra bãi cỏi, không thấy chú Trần đâu. Ngân tưởng hôm ấy chú nghỉ. Đến tối, nghe thầy u nói « nhà anh Trần » sắp đi bộ đội, Ngân mới biết. Ngân tức tốc chạy sang.

Vừa nom thấy Ngân, chú Trần đã cười giòn giã :

— A, Ngân. Vào đây cháu ! Anh Ngân vào đây với các em !

Chú rót nước, kéo ghế cho Ngân ngồi y như mời người lớn. Nom chú rất vui. Chú vỗ vai Ngân, nắn nắn bờ vai :

— Lớn nhanh lên mà đi đánh Mỹ, không có chúng nó chạy hết mất !

Ngân rụt rè :

— Mai... chú đi bộ đội đấy a ?

— Chưa. Vài hôm nữa kia. Thỉnh thoảng anh Ngân sang đây báo ban các em nhé ! Lai và Ly phải nghe lời anh Ngân đấy...

Nghe chú Trần nói, chả hiểu tại sao Ngân cứ thấy ngùi ngùi. Một nỗi nhớ nhung lạ lùng đã xâm chiếm mọi ý nghĩ vui vẻ khác trong Ngân. Hẳn cái Lai và cu Ly còn nhớ chú Trần hơn nữa. Nhất là cô ấy...

Ngân tìm cách nói sang chuyện khác, hỏi chú về cách chọn còi và bẫy sáo sậu. Ngân đã mấy lần đứng đây xin về, nhưng cả hai cô chú đều giữ lại. Tới lúc Ngân hẹn đến hôm sau sẽ sang chơi nữa, chú Trần mới bằng lòng :

— Ừ, anh Ngân về nhé. Chiều mai nhớ sang đây...

Từ ngày chú Trần nhập ngũ, nhà cô Trần trở thành gia đình bộ đội. Nhà Ngân ở ngay bên cạnh, Ngân biết nhiều chuyện bên nhà cô Trần lắm. Chẳng hạn, từ hôm chú ấy đi, chị em cái Lai cứ buồn thiu buồn thiu và hay vòi cô. Chẳng hạn, cô Trần buổi nào đi làm về chậm, chị em cái Lai cứ khóc gọi mẹ, nghe xót cả ruột. Những lúc như thế, Ngân bẽn lẽn, đứng lên ngồi xuống không yên. Ngân phải chạy sang bế bé Ly, dỗ cái Lai nín khóc...

Giặc Mỹ bắt đầu đánh phá thị xã Thái Bình. Cầu Bo bị hỏng hẳn. Bệnh viện đổ sập. Các huyện ở gần thị xã đã có những người sơ tán đến. Các thôn xóm ven đường 10, đường 39 phải làm lớp học chìm để tránh

bom đạn. Tội ác của Giôn-xơn tại Thụy Anh (xã Thụy Dân) càng thôi thúc các anh chị thanh niên trong tỉnh lên đường nhập ngũ. Đồng coi Văn Đông cũng vẫn trẻ con ra chơi. Đồi thiếu niên tiên phong trong nhà trường liên tiếp có những cuộc họp bàn về công tác Trần Quốc Toàn, làm theo lời Bác Hồ dạy: « Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình... »

Số gia đình trong xã trở thành gia đình bộ đội ngày một nhiều thêm. Tuy là gia đình bộ đội cả đấy, nhưng không nhà nào giống nhà nào. Khó khăn nhất là hai trường hợp như thế này: bố đi bộ đội, ở nhà chỉ có mấy mẹ con mà con còn nhỏ; con trai đi bộ đội, bố mẹ già ở nhà sống một mình hoặc sống với con dâu nhưng neo đơn. Ở xã Lam Sơn các bạn có bố đi bộ đội không nhiều, nhưng tất cả đều gặp khó khăn. Đồi thiếu niên bàn bạc, chia nhau giúp đỡ các gia đình bộ đội có con nhỏ mà neo đơn. Nhà cô Trần là một trong những gia đình như thế. Trong cuộc họp, Ngân giờ tay nhận giúp đỡ hai em con cô Trần với lý do: nhà Ngân ở ngay bên cạnh và Ngân đã quen thân với chủ Trần. Tất nhiên cũng còn có các bạn khác nữa, nhưng Ngân là chính.

Ngay sau buổi họp đó, Ngân sang nhà cô Trần hỏi địa chỉ của chú ấy và viết ngay một bức thư cho chú. Ngân nói rằng chú cứ yên tâm đánh giặc, không phải lo nghĩ gì ở nhà hết cả. Cô Trần làm việc rất giỏi. Hai em Lai và Ly khỏe mạnh, ngoan và học khá. Riêng Ngân, ngày nào em cũng sang chơi.

Chú Trần gửi về một bức thư riêng cho Ngân. Chú gọi Ngân là « anh Ngân ». Anh Ngân của các em — nghĩa là anh của chị em cái Lai đấy. Chú kể rằng chú đã tới Trường Sơn — dãy núi được nhắc đến trong bài địa lý lớp 4 của Ngân học ấy. Trường Sơn đẹp lắm và hùng vĩ lắm. Lúc nào thư thả, chú sẽ kể tỉ mỉ cho



— Thế thì sang ăn cơm với anh.

Ngân nghe. Gắn cuối bức thư, chú nhờ Ngân thỉnh thoảng sang ngo ngoàng qua chị em Lai xem chúng nó có ngoan không. Lúc nào rồi rã, anh Ngân dạy thêm cho em Lai học. Ly sắp lên lớp vỡ lòng, anh Ngân nhờ giúp em nhận mặt chữ và tập viết...

Đọc thư chú, Ngân cay sè cả mắt. « Chú ơi! Dù chú không nhắc cháu những điều ấy, cháu cũng không bao giờ quên việc trông nom em Lai, em Ly ở nhà. Cháu làm sao quên được tình thương yêu của chú đối với cháu và các bạn cháu trong những lần được chú gọi đến nghe chú kể chuyện... »

Dao Ngân mới đi học, chú còn cho Ngân một cuốn vở mới. Thấy Ngân viết nguệch ngoạc, chú dạy Ngân cầm bút thế nào để cho chữ o thật tròn, chữ « hờ » thật thẳng...

Ngân thầm hứa với chú, hứa với Đội và các bạn của em rằng em sẽ làm thật tốt công tác Trần Quốc Toàn, giúp cô Trần và chị em bé Ly...

Mỗi lần sang gặp cô Trần, Ngân đều tha thiết nói:

— Cô ạ, cô cứ coi cháu như con cô; có việc gì, cô cứ bảo cháu...

Cũng như chú Trần, cô Trần cũng gọi Ngân là « anh » — anh Ngân. Nhìn đôi mắt của cô, Ngân biết là cô rất vui khi thấy Ngân sang nhà. Cô sẽ sang:

— Anh Ngân ạ, công việc trong nhà chẳng có gì đâu. Cô không lo việc nuôi cho hai em ăn no, mặc ấm. Cô ngại là ngại khi cô vắng nhà, các em dễ hư... Cô nhờ anh để ý dạy bảo các em. Công việc trong nhà, cô gắng lên một ít là xong cả thôi anh ạ...

Cô Trần nói thế thì nói, Ngân cũng biết là cô vất vả lắm. Cô không khách khí gì đâu, nhưng Ngân lòng nào chỉ đóng vai người ngoài, sang dạy bảo Lai, Ly dăm câu rồi về.

Hãng ngay, trừ lúc đi học, hễ có mặt ở nhà, chốc chốc Ngân lại chạy sang bên cô Trần hoặc làng nghe xem chị em Lai có ngoan không, có đũa nào khóc không?...

Cò hôm, đang bữa cơm, chợt nghe bé Ly khóc ré bên nhà cô Trần, Ngân vội vàng buông bát, đũa chạy sang. Tới nơi, thấy hai chị em Lai đang ngồi bên hè khóc. Ngân hỏi tại sao, Lai khóc mếu máo :

— Mãi... u em chưa về!

Ngân bế bé Ly lên:

— Hai chị em ăn cơm chưa?...

Lai lắc đầu:

— Chưa...

Thế là Ngân một tay bế bé Ly, một tay đóng cửa nhà cô Trần rồi dắt Lai:

— Nào, thế thì sang ăn cơm với anh.

Biết được chuyện đó, cô Trần sang tận nhà Ngân cảm ơn. Ngân ngượng quá. U Ngân cũng gạt đi:

— Chị Trần đừng nghĩ thế. Anh ấy đi đánh giặc là giữ cho cả làng, cả nước chứ!

Ở quê nhà, từ lâu, tình làng nghĩa xóm luôn luôn sâu đậm. Tất lửa tối đèn hàng xóm có nhau. Bình thường đã thế, huống chi đây lại là việc lớn: đánh giặc giữ nước. Biết bao nhiêu người con yêu quý của quê hương đã ra đi, mà chú Trần là một. Ngân hiểu rằng chú bộ đội nào cũng có ông bà, cha mẹ, anh em, vợ con, làng xóm. Mỗi nhà một cảnh, một khó khăn riêng. Sao cô Trần lại cảm ơn? Có thật là một người mẹ hiền từ và tốt quá...

Đã có người ra đi, thì tất có tin về. Tin vui nào nức lòng người ấy là tin thắng trận. Tin trên đường Trường Sơn hùng vĩ như bức thư của chú Trần đã viết. Nhưng, thỉnh thoảng cũng có tin buồn làm xao xuyến lòng người.

Một buổi chiều đi học về. Ngân gặp cô Trần ngay sân trụ sở Ủy ban xã. Ngân chào, cô chỉ gật đầu và mỉm cười, hai mắt đỏ hoe, chân bước vội. Có việc gì thế nhỉ? Hay là?... Ngân gạt ngay ý nghĩ ấy đi. Biết đâu lại chẳng có việc gì đã làm cho cô ấy bức mình? Khi bức mình, các bà, các cô hay khóc lắm.

Tối hôm ấy, Ngân sang nhà Lai, thấy cô Trần vẫn vui vẻ như thường. Cô còn giữ Ngân ở lại ăn khoai luộc, đọc một bài ở báo Phụ nữ cho cô nghe...

Mấy ngày sau nữa qua đi... Cô Trần vẫn vui vẻ như thường. Song, hình như cô khó ở, có vẻ mệt mỏi. Ngân lặng lẽ nhìn cô. Bỗng, Ngân sửng sốt. Ngân nhận ra vết thâm quầng quanh đôi mắt của cô. Hay là?...

Ngân tìm đến nhà chị Hội trưởng phụ nữ đề hỏi. Chị không nói ngay. Tới khi Ngân nói rằng em được đội thiếu niên phân công đến giúp đỡ các em bé ở nhà cô Trần, chị mới cho biết:

— Con bác Hai cùng đi một đợt với chủ Trần vừa viết thư về cho biết là chủ ấy đã hy sinh trong một chuyến chuyển hàng vào trong...

Thế là rõ rồi, Ngân không ngờ điều mà em cố tránh, cố nghĩ khác đi nay đã thành sự thật. Thảo nào cô Trần cứ héo hơn cả người.

Từ buổi ấy, Ngân càng chăm sang nhà cô Trần với chị em Lai hơn. Hình như Lai và Ly chưa biết gì thì phải. Ngân không hỏi gì cô Trần và cũng không nói cho chị em Lai biết. Ngân tự tìm ra những công việc trong nhà cô Trần để làm mà không hỏi cô trước. Đây là những việc vặt, khó mà làm hết và cũng không kể tên ra hết được. Nào bếp nước củi đóm, giặt giũ, tắm rửa cho bé Ly. Nào giảng lại bài cho Lai, hướng dẫn Lai làm tính, kể cho chị em Lai nghe những câu chuyện vui, bày ra những trò chơi bằng nỏ chuối, la cây... cho chị em Lai khỏi chạy nắng...

Chiều chiều, sau buổi học, thế nào Ngân cũng ghé qua nhà Lai xem cô Trần đi làm về chưa. Cai Lai đã nấu được cơm, cho lợn ăn đỡ mẹ, nhưng nó chưa thể vừa trông em, vừa làm việc. Vì vậy, bé Ly nếu không khóc vòi thì lại tha thân, lè la một mình. Có lần nó bị bọ nẹt đốt sưng cả chân tay.

Ngân tuy chưa lợn lắm, nhưng em có cái nết hay nghĩ ngợi, nghĩ nhiều hơn nói. Cô Trần ít khi đi làm về sớm. Ngân cứ như con thoi từ sân nhà mảh sang sân nhà Lai cho đến lúc cô Trần về. Ngân biết cô Trần bận bịu lắm. Bận vì hợp tác xã chứ đâu chỉ vì các con cô, vì việc riêng của nhà cô...

★★

Vụ chiêm năm nay lúa tốt bởi bởi. Cô Trần lại càng bận bịu hơn. Cái no cái ấm có bao giờ lại tự mọc chân để chạy từ đồng ruộng về nhà? Cây lúa cũng chỉ có nghĩa có tình đối với người hôm mai vất vả. Cô là người ham làm tiếc việc. Cô ngắm cây lúa như ngắm những đứa con. Nhìn hạt thóc vàng, cô như thấy cả những ánh mắt tươi cười và cái miệng nhai cơm ngon lành của bé Ly. Muốn cho các con no ấm, sung sướng, không có cách nào hơn là phải biết vun vén cho hợp tác xã. Từ đạo chú Trần ra mặt trận, Ngân chạy đi chạy về quần quít bên cô, chị em cái Lai chăm bập, bám lấy Ngân như người anh trai, cô mừng lắm.

Mãi việc, có khi tối mịt vẫn còn bên đồng thóc cao ngắt chưa chuyển xong, cô cũng nóng ruột về các con ở nhà lắm. Những lúc ấy, cô nghĩ ngay đến Ngân. Chắc Ngân đã cho chị em Lai ăn cơm, rửa ráy cho Ly, nhắc Lai học bài, rồi cả ba anh em quây quần bên ngọn đèn dầu trên giường. Ngân khéo thế đấy. Nếu ngồi học ở

bàn, thế nào bé Ly cũng lẹ lên chứ không chịu ngồi ghế. Vì vậy, Ngân học bài học trước, vừa học vừa vỗ cho Ly ngủ. Sau đấy, nếu cô Trần chưa về thì Ngân và Lai ra bàn học tiếp. Khi đó, Ngân mới làm bài tập. Có hôm, khi cô Trần về thấy giường bé Ly đã buông màn cẩn thận. Bên bàn, Ngân đang đọc chính tả cho Lai viết. Nhìn cảnh ấy, lòng cô nôn nao quá. Cô đứng chần một lúc ở ngoài sân, ngấm lũ trẻ và nén bứt nổi xúc động rồi mới bước vào nhà... Giá như việc làm của Ngân đối với chị em Lai chỉ đôi ba buổi trong tuần, trong tháng thì chẳng nói làm gì. Đẳng này, Ngân làm hàng ngày và không phải chỉ trong chốc lát. Tự nhiên cô coi Ngân như đứa con lớn của mình. Trẻ con bây giờ như thế đấy. Chúng sớm khon và sớm biết làm những việc lớn lao cao đẹp. Nhìn Ngân, được thấy lời ăn tiếng nói của Ngân, ai có thể bảo đấy chỉ là đứa trẻ? Cô Trần nhớ lại hôm cô được tin di chúc về chu Trần, cô đã không ngăn được nước mắt khi nhìn thấy các con. Cô giấu được chị em Lai, nhưng Ngân đã đoán biết. Ngân vờ như không hiểu khi cô nói tránh lúc lau mắt :

— Bị cái bụi, mãi không khỏi...

Ngân ngẩng nhìn cô rất nhanh rồi quay đi. Tối hôm ấy, đợi cho chị em Lai đã ngủ hẳn, Ngân mới nói khẽ :

— Cô a...

Cô Trần đón đợi câu nói của Ngân. Thấy Ngân chần chừ chưa về nhà, cô biết là Ngân có điều cần nói với cô. Và điều đó đã đến. Ngân ngập ngừng một chút rồi nói nhanh :

— Châu sẽ trả thù cho chú. Đến tuổi, cháu đi bộ đội ngay !

Thế là, không kìm giữ được nữa, nước mắt cô chảy giàn giụa trên má. Cô đặt tay lên vai Ngân, nói như nói với một người lớn :

— Cô cảm ơn Ngân...



Lại đi theo anh lên tận đỉnh.

— Nhưng mà cô đừng khóc nữa. Đạo này cô gãy rộc đi đấy!

Cô Trần gật đầu. Chú bé tinh thế. Ra ít lâu nay Ngân vẫn đề ý và lo lắng cho cô. Ngân cũng không ngờ chính em đã là một nguồn an ủi và động viên cô rất nhiều, rất nhiều...

Ngày tháng trôi đưa...

Chú bé Ngân đã trở thành một thanh niên mười bảy tuổi. Sau cái năm đi trai hè thiếu nhi quốc tế về, Ngân khắp khối đếm từng tháng kể từ lúc sang tuổi mười lăm. Ngân tìm mọi cách để được nhập ngũ. Mới hết tuổi mười sáu Ngân đã viết đơn xin đi bộ đội. Ngân viện lẽ rằng: kỳ đi tiễn các đợt thanh niên lên đường, Ngân thấy khối « cậu » còn bé hơn Ngân. Một đơn chưa được thì hai đơn. Hai đơn chưa có kết quả thì ba đơn... Thế rồi Ngân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự. Ngân nhảy chân sáo, chạy ào vào nhà cô Trần:

— Cô ơi! Cháu được rồi! Cháu được đi rồi!

Cô Trần ngạc nhiên:

— Đi đâu?

— Cháu đi bộ... đội!

— Bao giờ?

— Chỉ dăm bữa nữa thôi cô ạ...

Rồi Ngân vung tay:

— Thích quá cô ạ!

Cô Trần tươi cười. Nhưng, khi Ngân về rồi, cô cứ ngồi sững tại chỗ một lúc lâu. Cô nghĩ về Ngân. Thắng bé thế mà rắn rỏi, nói sao làm vậy.

Trên mũ anh Ngân hơn ấy sáng chói ngôi sao vàng. Anh được về nhà nghỉ phép vài hôm để lên đường đi

xa. Lai đi theo anh lên tận tỉnh. Hai anh em nói toàn những chuyện vui, chuyện của trẻ con. Anh bảo anh gửi chị em Lai cái điều phất nước cày trên gác bếp, khi nào đánh thắng giặc Mỹ trở về, cả ba anh em cùng ra đồng thả một buổi thật căng dây rồi cắt cho nó bay tít lên tận mặt trăng... Lai cười giòn giã. Gớm, anh làm như cái điều của anh giỏi bằng con tàu Phương Đông ấy!

Mãi tới lúc Lai phải quay trở về, anh Ngân mới dặn dò:

— Anh đi trả thù cho thầy em đây. Ngay trong trận đầu tiên, bắn được thắng Mỹ đầu tiên, anh sẽ viết thư về cho em biết. Ở nhà, em phải động viên u em. Em lớn rồi mà.

— Vâng. Nhưng mà anh phải viết thư ngay cơ...

— Anh vừa đi vừa viết.

— Anh có đi qua Trường Sơn không?

— Có chứ! Anh sẽ kể chuyện Trường Sơn cho em nghe.

Lai nhét vào tay anh Ngân một vật vo tròn mềm mại:

— Em tặng anh cái này...

— A! Khăn mùi soa. Em thêu đấy hả?

Lai ngượng nghịu:

— Xấu lắm! Em mới tập...

— Đẹp đấy chứ! À, thắng cu Biết con nhà chú Bạch đạo này học đã khá rồi đấy. Em chịu khó nhắc nhở nó luôn nhé!

— Vâng. Liệu anh vào đấy có gặp được chú Bạch không?

Ngân cười:

— May ra, nếu ở cùng sư đoàn... Mà không chừng chú ấy đã là sĩ quan từ lâu rồi. Anh cũng mong được gặp chú.

— Người quê ta vào nam thế là ới ra đây, anh nhí!

— Ủ. Dễ hàng ngàn. Thế nào mà chẳng gặp nhau...

Thôi, em về đi, kéo chiều rồi...

— Vàng. Anh đi khờ nhá!

— Cho anh gửi lời chào u em lần nữa...

— Vàng ạ...

Và thế là anh Ngân đã trở thành anh bộ đội, đã vào chiến trường miền nam... Xóm nhà mình bây giờ có bao nhiêu là gia đình hờ dội. Công tác Trần Quốc Toàn trở thành công việc chung của tất cả các đội viên Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Ai đã là đội viên thì đều có phần góp phần cùng cha anh chống Mỹ cứu nước. Cùng là gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội cả, nhà đỡ neo đơn, khó khăn thì giúp đỡ nhà có nhiều khó khăn và neo đơn hơn. « Ưu tiên » nhất bây giờ là những em bé, ai bé hơn thì được bạn khác lớn hơn nhường nhịn. Ly còn bé, không nói làm gì. Lai nhớn rồi, cu Biết nhỏ hơn, Lai lại sẵn sóc, bảo ban Biết như ngày nào anh Ngân sẵn sóc chị em Lai. Cả anh em cu Toanh, Gioanh cũng ham chơi như thế. Nhớ lời anh Ngân dặn dò, bây giờ Lai lại làm những việc như anh ấy...

Từ sân hợp tác, Lai khắp khởi về nhà. Một niềm vui dạt dào đang dâng lên trong em. Lai nghĩ thương mẹ quá. Mẹ lúc nào cũng tất bật, vất vả. Chẳng hiểu lúc này anh Ngân đang ở đâu? Anh mới viết thư về. Anh chưa vào trận đánh. Đường hành quân còn dài. Anh ơi! Hè này, em được về dự Đại hội cháu ngoan Bác Hồ toàn tỉnh nhà đây. Em được lên báo cáo về công tác Trần Quốc Toàn. Em đã chuẩn bị xong rồi. Em sẽ nói rằng em làm theo những việc của anh. Anh là một tấm gương tươi sáng. Em đang lớn, đang có tuổi thiếu niên như anh hồi ấy.

Lai bước vội vào sân nhà. Ly chạy đi chơi mãi tận đầu tận đầu vẫn chưa về. Tự nhiên, em nhớ lại những buổi chiều như thế này, người hót hải vào sân nhà em là anh Ngân. Anh vừa đi vừa gọi:

— Lai, Ly ơi! Các em đã về chưa?

Có bạn, chị em rủ nhau trốn. Anh Ngân chạy bỏ ra cổng, bấy giờ Lai mới nhớ ra:

— Em đây cơ mà!

Thế là anh Ngân cười. Anh cười hiền lành và « bắt » chị em Lai ra rửa chân tay rồi vào bếp nấu cơm với anh...

Tiệc quá. Đạo các anh chị ở xưởng phim về đến nơi thì anh Ngân đã đi rồi...

Thấm thoát đã mấy năm...

Thời gian trôi đi. Những đội viên thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh như anh Ngân, như Lai, cứ mỗi ngày mỗi khôn lớn trong tình yêu thương của làng xóm. Từ anh Ngân cho đến Lai, ai cũng mang trong lòng một lời hứa. Lời hứa trước Đội, lời hứa với gia đình, lời hứa với người thân, và nhất là đối với những người ra đi để bảo vệ Tổ quốc thân yêu... Và lời hứa ấy đã được thực hiện.

Lai mang rá chạy vào buồng xúc gạo. Lúc cầm cái ống bơ, em lại nhớ anh Ngân. Anh cứ dặn mãi Lai thế này:

— Đừng đánh vãi gạo em nhé! Hạt thóc hạt vàng...

Lai bồi hồi. Con nhà nông, làm sao mà chẳng quý, chẳng yêu hạt gạo... Cũng vì lẽ đó, vì đồng lúa quê hương mà thầy em rồi anh Ngân đã ra trận.

MƯA THẮNG SAU

Toàn đang ú ớ trong cơn mê ngủ thì bỗng nghe có tiếng gọi giật giọng tên mình. Nó choàng tỉnh, tay giụi giụi mắt, ngẩng đầu nghe ngóng. Không biết mưa từ lúc nào. Những hạt mưa gõ rào rào trên mái ngói. Một tiếng sấm rền từ rất xa kéo theo những ánh chớp nhli nhằng. Lại nghe tiếng gọi nữa. Tiếng gọi ở rất gần:

— Toàn ơi, dậy mau! Ngủ gì mà say thế?

Qua ánh chớp, nó nhìn thấy một bóng nón trắng đang ghé sát vào phía cửa sổ cạnh giường.

Bây giờ thì Toàn tỉnh ngủ hẳn. Nó nhận ra cái giọng trong trẻo quen thuộc ấy rồi.

— Oanh phải không? Có chuyện gì vậy?

— Cậu không thấy mưa đấy ư?

— Ừ, thấy...

Oanh cười khẽ:

— Thấy! Thấy thì phải vùng dậy chứ cứ ngủ khi khi thế à? Bây giờ ta đến ngay nhà bà Thi đi!

Toàn còn đang ngờ ra, chưa hiểu ra sao, thì Oanh đã giải thích:

— Mưa bất ngờ thế này, chắc cái mái ấy không chịu được đâu. Dột hết mất thôi!

Thắng Toàn khẽ « à » lên một tiếng rồi vội vã nhào ra khỏi giường.

Oanh lai giục :

— Mau mau lên ! Mà phải se se chứ kẻo mẹ cậu ở trong buồng thức giấc. Nhớ cầm thêm một tấm vải nhựa nữa nhé !

Hai đứa bấm chân chạy theo con đường tắt về phía cuối đội bốn. Mưa đan chéo đều đều trên hai chiếc nón. Thịnh thoảng một ánh chớp lóe lên, chiếu sáng những vũng nước trước mặt. Toàn « vồ ếch » đã đến lần thứ hai. Cái Oanh bảo :

— Toàn nắm lấy tay mình. Như thế thì cả hai không thể ngã được !

Toàn vừa chạy vừa hỏi :

— Sao cậu biết mưa mà dậy ?

Oanh cười :

— Tớ cũng có biết đâu. Chẳng qua là tại cái con mèo ấy. Đang ngủ say, tớ bỗng thấy má lạnh toát ra. Giật mình tỉnh dậy, thì hóa ra con mèo không biết chạy ở đâu về, ướt đầm những nước, cứ giúi giúi vào mặt tớ. Lúc ấy ngoài trời đang lộp độp mưa. Tớ sực nghĩ đến mệt tở của mẹ tớ lúc chập tối mang ra phơi sương ở ngoài sân cho trắng. Thế là tớ chạy ù ra cất mệt tở vào. Xong rồi tớ lại lên giường nằm. Nhưng sao ruột gan cứ cồn cào thế nào ấy. Con mèo thì cứ rúc vào nách kêu « meo meo ». Mưa đã nặng hạt hơn, roi liên hồi trên mái nhà. Tớ chợt nghĩ tới mái nhà cũ kỹ của bà Thi. Thế là tớ vội đi lấy nón và áo mưa chạy sang đây gọi cậu.

Toàn bảo :

— Hay ta đến rủ thêm thằng Hoàng nữa cho vui đi !

Oanh can :

— Thôi, sang rủ nó thêm lâu ra. Hai đứa mình cứ thử đến bà Thi xem sao đã. Cũ này bắt đầu có mưa rào. Mưa rào thì chẳng mấy chốc sẽ tạnh. Ta phải mau chân lên.

Nhà bà Thi kia rồi. Một ngôi nha tranh nhỏ bé nằm ở ngoài rìa đội bốn hiên lên thấp thoáng sau một bụi lau cù thưa thớt. Dải bờ kênh Cù Chính Lan kéo một vệt dài chạy ngang phía sau nhà. Một con vạc trốn mura từ trong bụi lau cù, thấy dòng, bay vụt ra phía cánh đồng Cửa Vược kêu lên thảng thốt mấy tiếng « vác vác ». Hai đứa hồn hèn men tắt qua một gờ đường nhỏ tới cổng nhà bà Thi thì bỗng thấy một bóng đen lọi bì hồm ngang qua mấy vũng nước nhỏ trước sân. Oanh mau mồm hỏi :

— Ai?

Bóng đen đáp gọn lỏn :

— Tôi!

Đúng tiếng thảng Hoàng. Hai đứa cùng « ò » lên. Toàn khen :

— Cậu này nhanh chân thật đấy. Nhà xa mà chịu khó thế!

Hoàng bảo :

— Tớ mà không « vò mấy con ếch » thì đã tới đây từ bao giờ bao giờ rồi ấy chứ!

Nó khẽ cười.

Cả ba đứa cùng bắm chân qua một vạt sân trơn rêu, nhảy nhẹ lên thềm nhà bà Thi.

Qua khe cửa liếp, ánh sáng lờ mờ của một chiếc đèn dầu khẽ hắt ra.

Bà Thi đã dậy từ lúc nào. Bà cu đang lọ mọ chuyển dịch một chiếc thau hứng nước dột ở ngay đầu giường. Chiếc chiếu đã cuộn lại để lộ hẳn tấm giát giường xương xẩu, cũ kỹ.

Oanh khẽ nâng cửa, lách vào trước. Hai đứa theo sau. Bà cu nghe động, vội giơ đèn, khum tay che mắt nhìn ra phía cửa.

— Quái, cái gì vậy?

Oanh bật cười, nhanh nhẩu trả lời:

— Cháu đây, bà ạ!

Khuôn mặt nhăn nheo bỗng rạng lên, bà Thi khẽ trách:

— Đêm hôm mưa gió thế này, mà đến làm gì cho vất vả hả cháu?

Cái Oanh đáp:

— Có cả thằng Toàn, thằng Hoàng nữa chứ có phải mình cháu đâu!

Bà cụ khẽ cười:

— Rõ khổ. Kéo nhau đến làm gì! Lại ướt như chuột lột, hết rồi phải không? Có vào đây nhóm bếp mà hơ đi không nào!

Toàn và Hoàng chào bà cụ và bỏ nón, giũ giũ áo mưa.

Cái Oanh đơn dả nói, giọng pha chút nũng nịu:

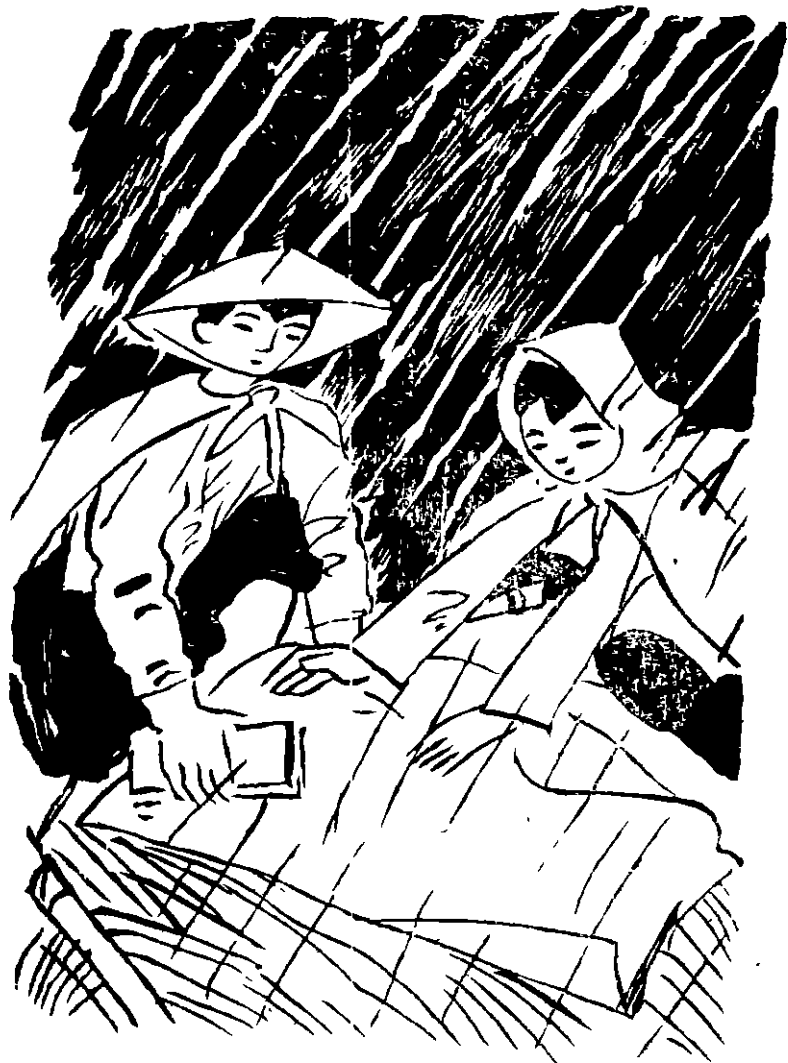
— Ướt mặc chúng cháu. Nhà có dột nhiều không bà?

Bà cụ nâng đèn lên, tay chỉ trở:

— Có đâu những bốn năm chỗ kia đấy. Nhưng mà ác cái, một chỗ lại nhằm trúng ngay đầu giường. Bà đang nằm, vừa mới chợp mắt được một lúc thì thấy mấy giọt nước lạnh rỏ ngay vào cổ mới sợ tỉnh đấy chứ. Chả là đêm nay mát trời mà. Nào, mấy cháu khiêng hộ bà cái giường cho nó lui xuống một chút đi!

Ba đứa và bà cụ, mỗi người một góc, kê cái giường tre cho nó dịch xuống phía dưới. Nhưng không ngờ, đúng ngay phải chỗ dột mới phía chân giường. Chúng nó lại phải kê chéo đi. Giờ thì nghe chừng tạm ổn.

Oanh chạy ù ra vườn chặt một cây lau cù, phật ngọn đi làm sào. Toàn và Hoàng thì bắc thang trèo lên mái nhà. Rạ đã cũ lắm, gặp nước mưa, hơi mùn ra. Bàn chân leo đến đâu, rui nhà kêu rào rào đến đấy. Oanh lấy cây sào lau chọc lên đúng mấy chỗ dột trên mái nhà cho chúng nó biết chừng. Hai đứa ngồi trên đó trải vải nhựa ra, che kín. Trên cao, gió thổi mạnh, tấm



.. chân xuống tắm vải nhưa.

vải nhựa kêu lạt phật và phồng lên như cánh bướm, chỉ chực bay xuống. Toàn với khuôn mấy viên gạch vỡ lên, chặn xuống tấm vải nhựa. Bây giờ thì gió đành chịu. Hì hục một lúc, cả ba đưa đã « giải quyết » xong được mấy chỗ dột quan trọng nhất. Chiếc giường lại được kê vào đúng chỗ cũ. Nụ cười nở trên khuôn mặt nhăn nheo của bà Thi. Bà bảo :

— May nhờ có các cháu... Một mình bà, không biết bà loay hoay cho đến tận bao giờ.

Bà nheo nheo đôi mắt nhìn đảo khắp một lượt mái nhà. Nét mặt vừa mừng vừa thoáng vẻ lo âu, bà lầm bầm :

— Mùa mưa thế là bắt đầu rồi đây. Năm nay mưa sớm thật!

Bà đặt chiếc đèn dầu lên góc chiếc bàn thờ nhỏ xíu trên bức vách. Ánh sáng chiếu lờ mờ tấm ảnh một anh bộ đội lồng trong khung kính.

Tiếng mưa vẫn dội đều đều, gõ tong tã vào mấy tấm vải nhựa trên mái nhà. Tiếng ếch ương, tiếng ếch nhái từ những ao chuôm gần xa kêu inh ỏi bằng đủ mọi cỡ giọng.

Đó là đêm mưa đầu mùa hạ. Chóng thật, quay đi quay lại, mùa mưa đã bắt chọt đến tự lúc nào.

*
**

Ở xã Quỳnh Đôi (huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ Tĩnh) này có một số gia đình liệt sĩ gặp đôi chút khó khăn. Liên đội thiếu niên đã phân công một cách cụ thể cho từng hợp tác xã măng non việc giúp đỡ, săn sóc các gia đình ấy. Mỗi hợp tác xã măng non lại có một chương trình hoạt động riêng đối với từng gia đình, tùy theo sáng kiến của mình.

Nhưng gặp khó khăn hơn cả, phải kê đến hoàn cảnh của bà Thi.

Nghe nói bà Thi góa chồng từ hồi trước cách mạng. Ông cụ xưa làm việc ở nhà máy Trường Thi đã ngã xuống trong một cuộc lãnh đạo tổng đình công chống chủ Tây đàn áp, bóc lột công nhân. Bà Thi ở vậy nuôi đứa con trai độc nhất của mình. Đó là anh Vân mà sau này tên tuổi của anh, không một đội viên thiếu niên nào trong xã không biết tới.

Anh Vân đã anh dũng hy sinh ở chiến trường Quảng Trị năm 1972.

Đơn vị anh đã lập một chiến công vang dội, chiếm giữ ngôi thành cổ Quảng Trị trong suốt hơn một tháng trời, chống trả hàng trăm chiếc máy bay oanh tạc ngày đêm và cả hàng trăm đợt tấn công dữ dội từ bốn phía có đủ xe tăng, đại bác của quân địch. Anh Vân là xạ thủ B. 40 phụ trách một hỏa điểm ở cửa ngõ xung yếu của thành cổ. Trong một trận chiến đấu ác liệt, anh bị thương, khuy xuống. Đồng đội thấy vậy chạy lại. Nhưng anh xua xua tay. Anh cố gượng bám vào bờ thành, đứng dậy, tiếp tục nâng khẩu B.40 lên. Chiếc xe tăng địch điên cuồng nhả đạn và mỗi lúc một tiến gần hơn về phía chân thành. Bờ thành bị bom đạn phá vỡ từng mảng lớn. Khói đạn và bụi đất mịn mù bao phủ khắp chiến trận. Bỗng một vệt đạn đỏ lừ dữ dội phụt ngay vào đầu chiếc xe tăng hùng hổ kia. Sau ánh lửa lóe rực lên, cả khối thép đồ sộ ấy mềm nhũn ra, chiếc nòng đại bác dài nghiêng gục xuống. Nhiều tên giặc la hét, hoảng hốt bỏ chạy tán loạn. Đợt phản kích điên cuồng của giặc bị chặn đứng.

Khi người ta đến tìm anh thì anh đã hy sinh trong tư thế quý báu. Khẩu B.40, sau khi phát hỏa thắng lợi vẫn được ghi chặt trong hai bàn tay anh. Cả hai bắp

chân anh, đã giập nát từ bao giờ, máu đầm đìa chảy tràn xuống mặt đất. Thì ra anh đã đứng trên đôi đầu gối của mình để lập một chiến công phi thường.

Ở xã này xưa kia có anh hùng liệt sĩ Cù Chính Lan đã từng một mình chạy bộ đuổi theo xe tăng giặc Pháp để dùng thủ pháo diệt hẳn tới cùng. Ngày nay anh Vân lại diệt xe tăng hiện đại của Mỹ. Hai cách đánh khác nhau ở hai khoảng cách không gian và thời gian xa nhau, nhưng đều cùng xuất phát từ một ý chí ngoan cường của người chiến sĩ Việt Nam, anh bộ đội của Bác Hồ. Các đội viên thiếu niên ở đây đều đã được học tập những tấm gương sáng ngời đó qua các buổi sinh hoạt câu lạc bộ ở trường học và ở các hợp tác xã măng non.

Dao trước, ngôi nhà của bà Thi hầu như đứng biệt lập khỏi đội bốn, về phía bên kia của con kênh Cù Chính Lan bây giờ. Nhưng sau khi dòng kênh được đào xong và nhất là sau khi giấy báo tử của anh Vân được gửi về, bà con trong đội đã quyết định dời ngôi nhà của bà Thi về chỗ ở hiện nay cho nó gần làng xóm hơn. Bà Thi ở một mình, lại già yếu nữa. Mọi người xung quanh tự thấy mình phải có nghĩa vụ giúp đỡ, săn sóc bà cụ đầy đủ hơn.

Hợp tác xã măng non số bốn do Oanh làm chủ nhiệm và Toàn là phó chủ nhiệm đã thay mặt bà con, đảm nhiệm công tác này. Các bạn coi việc trông nom và giúp đỡ bà Thi là một trong những nội dung quan trọng của công tác Trần Quốc Toàn mà hợp tác xã cần làm.

Ngôi nhà một gian hai chái của bà Thi mới lợp được hơn hai năm. Nhưng cái thừ rạ của giống lúa mới bón nhiều phân hóa học xem ra không được dai sợi lắm. Mới qua hai mùa mưa mà mái đã ả ra và xỉn hẳn màu xuống. Đứng ở trong nhà nhìn lên loáng thoáng đã

thấy ánh sáng rọi xuống qua những kẽ rạ thưa. Tuần trước khi công việc của vụ đông xuân vừa vãn, hợp tác xã măng non đã bàn việc lợp lại mái nhà cho bà Thi. Các đội viên của hợp tác xã chưa kịp ra tay thì trận mưa đầu mùa đã bất thần ập xuống. Kể cũng kỳ thật. Mấy hôm liền trời cứ quang quẻ như không. Đêm nhìn lên, sao chỉ chít như vừng rắc đều trên một tấm bánh đa khổng lồ. Thế mà đùng một cái, cơn mưa tầm tã kéo đến. Trận mưa như một lời giục giã khiến các đội viên nóng lòng bắt tay vào việc.

Mấy hôm nay tin tức về hoạt động giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ của các nơi trong xã tới lấp bay về câu lạc bộ của hợp tác xã măng non số bốn. Chỉ mới trong ba tháng, các bạn ở hợp tác xã măng non số bảy đã đào xong một giếng đất và gặt giúp ngọt một nửa sào ruộng ở mảnh đất phần trăm của nhà bà cụ Thụy. Hợp tác xã măng non số năm có một đôi bạn gái gánh liên tục tới 120 gánh nước ăn cho chị Tình. Hợp tác xã măng non số một đã cấy xong và làm cỏ sục bùn hai lượt cho vạt rau muống của bác Thành gái. Một nhóm bá người của hợp tác xã măng non số ba đã tình nguyện nuôi một con lợn cho bà Trung, một bà mẹ liệt sĩ bị lòa cả hai mắt.

Các tin tức ấy làm cho không khí buổi họp tối nay của hợp tác xã măng non số bốn càng sôi nổi hơn. Cái Oanh chững chặc trong chiếc sơ-mi trắng và chiếc quần «phăng» xanh mới may, điều khiển cuộc họp. Nó đồng dục nói:

— Sáng mai, chủ nhật, tôi đề nghị chúng ta bắt tay ngay vào công việc mà tuần trước đã bàn. Ta phải đưa

người ra đồng Cửa Vườn và đồng Tương để bứt rạ về lợp nha cho bà Thi. Như các bạn đã biết đấy, mái nhà của bà không thể chịu đựng nổi một trận mưa rào nữa như cơn trận mưa đêm hôm mới đây. Hiện nay nó đã bị dột tới bảy, tám chỗ. Tuy chúng đã tạm thời gột lại, nhưng xem chừng tất cả mái nhà hầu như đã mục nát rồi, không còn được mấy hơi nữa đâu. Bạn nào có ý kiến gì không?

Toàn gãi gãi chiếc đầu húi cua, giơ tay, đứng dậy :

— Việc ấy thì rõ ràng phải làm gấp rồi, kéo trời này, chẳng mấy bữa lại mưa nữa cho mà xem. Nhưng ngoài việc ấy ra, tôi đề nghị ta nên mở thêm một mũi tiền quân vào hang lèn lấy phân dơi để bón thêm vào vạt khoai lang của bà Thi. Vạt khoai ấy, chúng ta trồng đã được hơn một tháng rồi, nay ngọn đã vươn dài. Có lẽ khoai đã bắt đầu làm củ. Phân dơi có nhiều chất lân như chúng ta đã học, chắc chắn sẽ rất thích hợp trong thời kỳ này. Còn thừa ra ta sẽ nhập vào kho của đội sản xuất để chóng hoàn thành việc thu nhật mười tạ phân trong vụ mùa. Đó là chỉ tiêu hồi đầu năm, hợp tác xã măng non của ta đã đề ra và được đoàn xã chấp nhận.

Có thêm nhiều đề nghị khác phát biểu ý kiến nữa. Nhưng tựu trung, hai ý kiến của Oanh và Toàn đều được cuộc họp mau chóng nhất trí.

Thế là sáng hôm sau Oanh dẫn hơn hai mươi bạn gái tản ra hai cánh đồng để bứt rạ. Còn tất cả cánh con trai thì dưới sự điều khiển của Toàn, chất xéng cước vào hai chiếc xe cải tiến, hăm hở tiến về phía hòn lèn đá giáp với địa phận xã Quỳnh Bá.

★ ★

Cánh đồng Tương vừa gặt xong. Nhiều đám ruộng còn nguyên cả thân rạ lêu nghêu. Nhiều đám khác, rạ

được cắt xén, xếp chum lại thành những mô như chiếc nôm úp cá hoặc vớt rải rác khắp mặt ruộng. Trận mưa hôm trước vẫn còn để lại một làn nước lấp xấp trên mặt cánh đồng. Nhưng vì mưa rào nên đất ruộng không bị sục. Chân các bạn gái vẫn lội rất dễ dàng ngang đòc qua mặt ruộng.

Oanh búi tóc ngược, sợi dây giang thắt ngang lưng áo trông rất gọn gàng. Nó hươ hươ chiếc liềm, thúc giục mọi người :

— Mau tay lên kéo rạ ngâm nước lâu sẽ mục nát ra mất, các ban ơi !

Mấy chục chiếc liềm cắt vào thân lúa nghe sần sạt, ngon lành. Những tay rạ được chọn lựa, xếp cao dần lên trong các quang gánh đặt trên bờ. Những bóng áo xanh, áo nâu, áo đen đang cúi xuống mãi miết, in lốm đốm trên cánh đồng Trương và đồng Cửa Vườn giáp giới với nhau. Tiếng hát véo von, tiếng gọi nhau í ới chen lẫn tiếng cười vui chốc chốc lại vang lên.

Mấy chiếc máy cày Công—Nông màu đỏ như lửa đang nhấp nhòem làm việc ở phía rìa cánh đồng. Chẳng mấy ngày nữa máy cày sẽ lật úp cả những đám rạ này vào trong các sá đất. Ở xã Quỳnh Đôi này hiện nay tám mươi phần trăm số gia đình đã dựng nhà ngói nên số rơm rạ cần dùng để lợp nhà không còn đáng kể nữa. Phần lớn chúng được ngâm, phơi cho ải ra giữa mưa nắng để rồi được cày úp xuống, làm phân bón cho đất thêm màu mỡ.

Khi mặt trời đứng bóng, các quang gánh đều đã đầy ắp các nắm rạ mới cắt. Oanh đứng trên một mô đất cao, bắc loa tay gọi các bạn tập trung lại để ra về.

Những bộ phận cắt rạ về đã lâu mà vẫn chưa thấy tăm hơi cánh lấy phân dơi đầu cá. Oanh rửa mặt mũi tay chân và thay quần áo xong liền rủ Hà cùng đi đón xem sao.

Vừa ra khỏi đầu làng đã thấy một đoàn mười mấy « ông tướng », kẻ vát ào ngang cò, người cỡi trần trùng trục, lộc cộc chở hai xe nặng, lặc lè từ xa tiến lại. Toàn cỡi trần, phơi nước da đen bóng, đang khom lưng kéo càng chiếc xe đi đầu có cắm một lá cờ đỏ nhỏ xíu. Nó xúng dăng làm trưởng đoàn, trước hết vì nó đã từng có lần vào hang lên ấy bắt dơi, nên những góc ngách trong ấy nó chẳng còn lạ lẫm gì. Đạo ấy nó mới học lớp bốn. Một buổi sáng giữa vụ nghỉ hè, nó trốn nhà đi theo lão Tầm vào hang. Lão Tầm chuyên nghề bắt dơi cho mẹ vợ làm chả bán với bún ở ngoài chợ Nồi. Hang lên rất sâu, ngoắt ngoéo và đầy những hình dạng kỳ dị của nhũ đá. Nhưng điều nó chú ý đặc biệt là trong ấy có rất nhiều dơi. Dơi quẩn với nhau thành từng chùm, từng cuộn ở trên nóc hang. Chỉ cần đốt một nắm giẻ tằm nhựa đường cho khói bốc khét mù là cả chùm dơi ấy rơi bộp xuống. Những con dơi vừa buông nhau ra thì đã bị sặc khói, không thể nào cất cánh lên được. Thế là lão Tầm và nó lập tức xông vào, dùng vợt tha hồ mà xúc. Ở những vùng dơi tụ tập đông, phân dơi kết lại thành từng đám đen xộp như xỉ than bám vào các bờ hang. Chỉ việc vác cào vác cuốc vào là có thể xúc ra không biết cơ man nào là phân. Phân dơi chứa nhiều lân cho nên là một loại chất bón rất cần cho những vùng đất chua mặn thuộc mấy cánh đồng xã này. Đó cũng là loại phân thích hợp với, một số cây trồng như hành, tỏi, ớt, với khoai lang đang kỳ ra củ, với lúa đang thời làm dòng... Trong vụ mùa này, đây là lần thứ ba hợp tác xã măng non số bốn lấy phân dơi. Hai lần trước, các ban đã nhập kho của đội sản xuất được gần năm tạ.

Oanh nhanh nhẹn chạy ra kéo phụ thêm vào với thằng Toàn. Cái Hà thì khom mình đầy với tốp đi xe sau. Bọn con trai lấm láp như đi hôi cá, vừa hôn hển thở, vừa tranh nhau kể về những điều vừa xảy ra trong hang lên cho cái Oanh, cái Hà nghe.



... lại sân nhà Oanh để đánh tranh.

Chiều hôm đó, sau khi dành số phân nhập vào kho, mấy đứa con gái gánh hai gánh còn lại tới đám khoai nhà bà Thi. Bọn con trai kéo nhau ra bơi ở hồ bơi mới xây của xã rồi tập trung tại sân nhà Oanh để đánh tranh. Thằng Toàn chia hơn hai chục đội viên ra làm ba nhóm: một nhóm, phần lớn là con gái, chuyên ngồi chõn ra những nắm rạ còn mới, bền sợi, màu vẫn còn vàng vàng để làm tranh. Hai nhóm toàn con trai thì chia nhau hai công việc khó hơn: chẻ hom tre và đánh thành tấm tranh. Anh Đồng, trưởng vụ xã đoàn đã mang tặng hợp tác xã măng non một cây tre bánh tẻ rất thẳng. Anh đã ngồi hướng dẫn kỹ thuật cho cả mấy nhóm. Nghe nói anh là một « chuyên gia » đánh tranh lợp nhà của xã này.



Trời mới mờ sáng. Về phía biển, giữa vùng mây xám đã hơi vỡ ra một quãng trắng nhờ màu vẩy cá. Vài con gà trống choai cất tiếng gáy bập bẹ, giọng còn ngái ngủ, âm thanh cũn cợn và khê nong. Ngôi nhà nhỏ nhắn của bà Thi vẫn nằm thiếp, cửa khép im lìm.

Hai chị em Oanh đang lúi húi với hai thùng nước ở ngoài giếng làng. Oanh khỏe tay, vục nước lên. Cái Thủy nhanh nhẩu xô đòn gánh vào hai móc thùng, lùn cùn gánh về phía nhà bà Thi. Đôi thùng nước tuy vơi nhưng cũng hơi nặng so với sức nó. Thỉnh thoảng nó lại hơi chúi xuống hoặc khê lạng người đi, đôi chân lật bật như sắp ngã. Oanh mấy lần định giằng lấy gánh mà nó cứ không chịu. Cái con bé thật là ương ngạnh. Đã bảo nó còn bé,

chưa gánh nước được đâu mà nào nó có nghe. Sáng nay tỉnh cờ thức giấc, biết chị đi gánh nước cho bà Thi, thế là nó cứ nằng, nặc đòi theo.

Cái Thủy đã đặt đôi thùng xuống, lấy hai tay lau trán, thở dốc. Oanh chạy gần theo em, tới nơi, xắn tay áo, nhấc bồng thùng nước lên đổ vào vại. Gánh trước nó đồ rất khéo. Lần này nó lỡ tay làm nước đổ tóe cả lên thành vại, nghe to qua. Nó hơi chột dạ. Có tiếng ho ở trong nhà. Tiếng bà cụ trở dậy. Hai chị em nháy mắt nhìn nhau. Chúng nó định quảy vôi đôi thùng, chạy trốn. Không ngờ tiếng bà Thi đã vọng ra :

— Ai đấy?

Bà cụ lê dép ra cửa, chống rèm lên. Đôi mắt nheo nheo, bà khum hai bên tay che, nhia hai đũa giơng thân mặt :

— Á, ra hai chị em mày! Sao gánh nước cho bà sớm thế! Cứ để đấy cho bà nhúc nhắc xách từng lon từ ngoài giếng vào cũng được. Mà con cái Thủy, bà đã dặn mấy lần rồi, không nghe ư? Đừng có ra ngoài giếng làng mà gánh nước. Nhỡ lỡ chân, lấn tùm xuống đấy thì sao?

Bà bê chiếc chõng tre ra ngoài hiên cho hai chị em Oanh ngồi nghỉ. Bỗng bà thấy lù lù ngay ở đầu hiên, sát bụi lau cù, có một đồng gì to lắm. Ra tới nơi xem thì hóa ra một đồng tranh rạ mới đánh. Không biết ai mới khuôn cái núi ấy đến đây.

Bà Thi lạ lùng hỏi Oanh :

— Tranh nào đây hả cháu?

Oanh tỏ vẻ lạ lùng không kém :

— Cháu cũng không biết ạ!

Bà Thi lầm bầm :

— Quái, tối hôm qua đã thấy có gì đâu, mà sáng nay ở đâu đã hiện đến. Cứ như là có phép thần vậy!

Tất nhiên hai chị em Oanh giấu kín câu chuyện xảy ra đêm hôm qua. Theo tin «tinh báo», đội bà Thi ngủ say, cả đội mới bắt tay vào hành động. Mỗi đưa đội lên đầu hai hoặc ba tấm tranh, tùy sức, xuất phát từ sân nhà cái Oanh, lặng lẽ tiến theo con đường tắt, tới cổng nhà bà Thi. Chúng nhẹ nhàng xếp tranh ở phía đầu hồi nhà. Cả đội, chỉ được dùng ám hiệu, không ai được nói với ai câu nào.

Sau hơn nửa giờ, nhiệm vụ đã hoàn thành, cả đội lặng lẽ rút lui, để lại phía sau bụi lau cù, ngay đầu thềm nhà bà cụ hơn một trăm tấm tranh xếp gọn ghẽ, cao ngất.

*
**

Hợp tác xã măng non số bốn quyết định mở một chiến dịch có ý nghĩa trong những ngày bắt đầu kỳ nghỉ hè: tiến thêm một bước trong việc săn sóc bà Thi. Ban chỉ huy chiến dịch, dĩ nhiên là do Oanh điều khiển chung. Trưởng ban tác chiến và kỹ thuật là Toàn. Còn Hoàng là tổ trưởng tổ trinh sát. Tổ trinh sát của nó gồm cả hai đưa nữa ở gần nhà bà Thi là thằng Vinh và cái Xuyên. Ngày nào tổ trinh sát cũng rảo rượt theo dõi tình hình sinh hoạt và sự đi lại của bà Thi. Ngoài ra còn có một tổ thông tin liên lạc gồm bốn anh chàng chạy nhanh nhất chọn theo kết quả các cuộc thi điền kinh thường được tổ chức ở liên đội.

Từ tổ trinh sát, tin tức được thường xuyên thông báo về trụ sở ban chỉ huy chiến dịch đặt tại nhà Oanh. Ví dụ như tin vai nước ăn của bà Thi chiều hôm nay đã cạn gần hết. Sáng mai bà Thi sẽ lên cửa hàng xã để mua dầu hỏa thắp đèn. Trưa mai bà Thi đi lĩnh tiền trợ cấp ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Vạt rau mùng

của bà Thi đã khô kiệt, cần phải cử hai người ra tát nước. Căn cứ vào các tin tức ấy, ban chỉ huy chiến dịch đề ra các biện pháp để kịp thời giải quyết các vấn đề.

Một buổi tối, trời đã gần khuya, Oanh đang ra giếng rửa chân để chuẩn bị đi ngủ thì bỗng thấy tiếng chân chạy huỳnh huých và tiếng Hoàng gọi rối rít ở ngoài cổng:

— Oanh ơi, Oanh ơi!

Thấy Oanh thừa ở giếng, nó lại chạy xộc ra ngoài giếng.

— Nay, theo tin mới nhận được thì sáng mai bà Thi sẽ lên cửa hàng lương thực huyện mua gạo phiếu. Cùng đi với bà có cả chị Tình nữa. Mua gạo xong, bà sẽ rẽ vào thăm người cháu họ ở Quỳnh Hồng, đến chiều mới về.

Oanh khẽ reo lên:

— Nếu vậy thì hay lắm. Cậu giúp mình đi gọi Toàn đến đây với. Ta sẽ cùng bàn với nhau. Có lẽ chúng mình tiến hành công việc ấy được rồi đấy!

Khoảng tám giờ sáng hôm sau, sau khi được giao nhiệm vụ, hơn ba mươi đội viên hợp tác xã măng non số bốn đã tiến vào và tập kết tại sân của ngôi nhà nhỏ ấy. Lúc đó, theo tổ trình sát thì bà Thi và chị Tình đã đi khỏi nhà được hơn một cây số, đang đặt chân lên đoạn đường thuộc xã Quỳnh Hậu rồi. Các tổ cứ theo đúng sự phân công tại trụ sở lúc sáng sớm nay mà tiến hành công việc.

Tổ của Hà bắt tay vào công việc đầu tiên. Chúng mở cửa, xông vào thu dọn đồ đạc trong nhà và phủ vải nhựa kín lên những nơi quan trọng: giường chiếu, bàn thờ, chạn bát đĩa, rương đựng quần áo...

Sau đó đến các chiến sĩ xung kích do Toàn phụ trách. Chúng dùng rất những câu liêm giờ lên giật những tấm tranh cũ từ trên mái nhà xuống. Chẳng mấy chốc,

mái nhà chỉ còn trơ lại toàn những rui mè bị ám khói lâu ngày, phơi màu đen mốc. Mấy đứa bắc thang treo lên quét bụi và mờ hóng cho thật sạch.

Bây giờ đến công việc quan trọng nhất. Oanh phân công mười đứa khéo tay nhất lên lợp. Chúng chia đều ra mỗi mái năm người, ngồi dàn hàng ngang. Những đứa ở dưới, tay ai cũng lăm lăm một cây sào để chọc tranh đưa lên.

Tiếng giục giã, tiếng gọi nhau, tiếng pha trò làm huyền não một vùng xóm.

Nhiều người đi qua đường cũng dừng lại xem. Có lẽ họ chưa bao giờ thấy cảnh lợp nhà vừa đông lại vừa vui đến như vậy.

Ông lão Ngõ, nhà ngay bên cạnh, cũng lồm khồm bước sang xem. Ông cụ cứ tấm tắc:

— Vui thật, vui thật! Cứ y như một hội hè ấy! Bà cụ Thi chiều nay về không khéo đi lạc nhà mất!

Xế trưa thì nhà đã được lợp xong. Số tranh đưa ra vừa đủ phẩm phấp. Anh Đồng tài tru liệu thật. Rủi hôm nay anh đi công tác vắng, nếu không anh ấy cùng đến đây làm vôi cả đội thì hẳn là vui lắm. Toàn và Oanh bắc ghế đầu lên, cầm liềm xén mái cho thật bằng bặt. Sau đó các chiến sĩ được lệnh thu dọn chiến trường. Chúng nó quét cái sân sạch như ly như lau rồi tấp đám tranh cũ thành một đồng gợn gàng sau nhà.

Khi đã đi một đoạn khá xa, vẫn còn có đứa ngoài lại nhìn ngôi nhà mới lợp như ngắm nhìn một công trình đặc sắc do chính bàn tay mình dựng nên. Riêng ngôi nhà thì hình như vẫn không hay biết gì về chuyện nó vừa được lợp lại mái mới, vẫn đứng trầm ngâm, thản nhiên như bao năm tháng quen đợi người chủ già nua và thân thuộc của mình đi vắng trở về.

Buổi chiều, tin bà Thi đi mua gạo trở về tới đầu làng không hiểu sao được loan báo đi nhanh chóng đến

thế. Nhiều đũa đứng nấp ở một bụi tre hay sau một đồng rơm, đồng sò gần đấy để tò mò rình xem thái độ của bà cụ thế nào.

Riêng Hoàng thì trông thuật rõ ràng ràng, lúc bà cụ và chị Tình vừa bước vào sân thì cả hai người đều hết sức ngạc nhiên. Hai người tròn mắt hỏi nhau những câu gì không rõ. Chỉ thấy lão Ngồ lò dò sang nói oang oang đầu đuôi câu chuyện. Sau đó, theo như thằng Hoàng nói, nó không thấy bà cụ đẩy cửa vào nhà. Bà cụ cứ ngồi bệt xuống ngay ở ngoài hiên, tay vịn vào chiếc cột lạng bóng, một tay đưa lên quệt ngang mặt. Nó quả quyết lúc ấy bà cụ khóc thật.

Đêm ấy bọn Oanh, Thủy, Toàn, Hoàng và nhiều đũa khác nữa kéo tới thăm bà Thi. Vừa đến cửa, Oanh đã pha trò :

— Bà ơi, chúng cháu tới xông nhà mới cho bà đây!

Bà Thi chỉ móm mém cười, tay nắm nắm lấy vai cái Oanh, đẩy nó ngồi xuống chông. Gian nhà phút chốc rộn rã tiếng cười nói. Chúng nó nhao nhac lên hỏi bà cụ thôi thì đủ thứ chuyện. Thằng Hoàng còn hỏi về cảm tưởng của bà khi bất ngờ phát hiện ra ngôi nhà mới được lợp lại, cứ y như phóng viên đi phỏng vấn không bằng.

Bà Thi đã nấu sẵn ấm nước chè xanh mới từ lúc nào. Bà biết rằng tối nay các cháu sẽ đến chơi. Nước được múc ra trên mấy chiếc bát men trắng bà để dành từ bao giờ. Mùi chè xanh thơm ngọt lan tỏa khắp căn nhà. Hôm nay trông bà nhanh nhẹn và vui vẻ khác thường. Bà mời từng đũa một uống, làm cứ như chúng nó là người lớn, hơn nữa là khách quý ở đâu mới tới không bằng. Tay bà bưng nước lầy bầy và đôi môi thì run run. Bà chả nói nhiều, nhưng chúng nó rất hiểu nỗi xúc động trong lòng bà.

Đêm ấy hai chị em cái Oanh ngủ lại với bà Thi. Đây
chả phải là lần đầu. thỉnh thoảng có những đêm học
bài xong, hai chị em nó lại xin phép bố mẹ, rủ nhau
đến đây ngủ cho nhà đỡ cô quạnh.

Nhưng đêm nay sao Oanh thấy khó ngủ. Nó cứ nằm
nhìn lên mái nhà vừa lợp, mùi rạ mới thoang thoang
thơm. Mái ra mới làm cho căn nhà như rộng thêm ra.
Hình như bà cụ bữa nay cũng khó ngủ như nó. Chả
thế mà vừa chợp mắt nó đã thấy bà cụ lọ mọ dậy vắn
to thêm ngọn đèn dầu đặt trên bàn thờ. Ánh sáng lung
linh soi tấm ảnh anh Vân với đôi mắt trẻ trung, cương
ngạnh từ trong khung kính nhìn ra. Người mẹ đứng
lặng nhìn ảnh con trai hồi lâu. Lát rồi bà quay lại
chiếc chõng tre, vuốt ve mái tóc của cái Oanh. Một
giọt nước mắt nóng hổi rơi trên má nó. Bà cụ quờ tay
sang vỗ nhẹ lưng cái Thủy như ru nó ngủ. Rồi yên trí
hai chị em đã ngủ say, bà lò dò trở về giường mình.
Bà có biết đâu giờ này cái Oanh vẫn chưa ngủ được.
Nó nằm ngấm nhìn mãi mái rạ mới, đột nhiên nghĩ
đến những cơn mưa tháng sáu sắp đổ về...

Tháng 4-1978

NHỮNG ĐỨA CHÁU BÊN HỒ VỊ XUYỀN

Mấy hôm nay, thời gian như vùn vụt trôi nhanh. Gió lạnh hăn hắt từ mặt hồ Vị Xuyên thổi lại làm Tuyết hơi co ro, phải kéo lại tà áo cho khỏi lạnh.

Hôm qua, cô Hoàng Yến, giáo viên chủ nhiệm kiêm tổng phụ trách Đội trường cấp I, II Hùng Vương thành phố Nam Định (Hà Nam Ninh) vừa giao nhiệm vụ cho Nguyễn Thị Bạch Tuyết, chi đội trưởng chi đội 6E cùng với một số bạn khác giúp cô lập danh sách gia đình thương binh, liệt sĩ.

Sáng nay, Tuyết có nhiệm vụ đi trình sát trước đề cùng một số bạn đến làm công tác Trần Quốc Toàn sao cho « bắt ngờ nhất, hấp dẫn nhất ». Tới gần nhà cụ Đỗ, Tuyết dừng bước, nghe ngóng tình hình. Em đưa mắt nhìn vào vườn hoa : luống thược dược mượt mà, mấy nụ lay-ơn chúm chím, đặc biệt luống cúc đại đóa như đang thi nhau vươn lên xanh tốt.

Cụ Đỗ có hai con là liệt sĩ, còn một anh con trai lại thường xuyên đi công tác vắng. Cụ ông, tuổi trên bảy mươi, sáng nào cũng dậy sớm cuốc vườn. Cụ bà hầu như suốt ngày ở ngoài vườn : vun luống, nhổ cỏ, bắt sâu...

Cả hai cụ đều ở nhà suốt ngày thì công việc của nhóm thật khó mà tiến hành được bí mật, bất ngờ đây ! Mà ở nhà cô Yến lại dặn : « Công tác Trần Quốc Toàn phải tiến hành thật bất ngờ và bí mật ! »

Tuyết lắng tai nghe: hình như có tiếng ừ ừ đầu đây. Em đưa mắt nhìn qua mấy tàu lá chuối đu đưa ở góc vườn: A, chuồng lợn kia rồi! Thảo nào, ao nhà cụ Đổ có thả bèo là phải. Trời lạnh thế này mà hai cụ phải lò mò lội xuống ao vớt bèo thì gay thật đấy!

Chỉ một lát, cô chi đội trưởng nhanh nhẹn, tháo vát đã nắm được « quy luật » làm việc của hai cụ. Công việc vẫn có thể tiến hành bí mật và bất ngờ được, miễn là tinh ý và nhanh nhẹn nắm vững thời cơ.

Tuyết buộc lại khăn quàng, đi vòng qua nhà cụ Đổ một lần nữa rồi mới quay về hội ý với cả nhóm.

Một kế hoạch tỉ mỉ được các bạn bàn bạc kỹ và thảo ra rất nhanh.

*
**

Đêm càng về khuya càng rét. Đắp tấm chăn bông nằm càn ấm áp là thế mà cụ Đổ vẫn không ngủ được. Cụ hùng hăng ho. Tuổi già thường ít ngủ, nhất là về sáng. Cụ vén chăn nhòm dậy, với cái điều định rit một hơi. Tra thuốc vào điều, cụ rờ tay vào ống đóm. Tự nhiên cụ gật gù, khẽ mỉm cười một mình: mới sáng qua thôi, ống đóm còn vài que, thế mà sáng nay đã chật cứng rồi. Không hiểu cụ bà chẻ đóm vào lúc nào mà cụ không biết! Lại toàn một loại đóm nửa nỏ, đốt rất cháy. Có thanh đóm nỏ, hút điều thuốc thấy ngon hơn. Trong đêm vắng, tiếng điều rit làm cho ngôi nhà đỡ hiu quạnh hẳn.

Cụ ông đang định khen cụ bà một câu thì thấy buồng trong có tiếng cọt két, rồi tiếng guốc lẹp lẹp bước ra chuồng lợn. Lát sau, cụ bà tươi cười vào nói với cụ ông:

— Gớm! Sáng nay sao ông nó dậy sớm thế?

Cụ Đổ cười :

— Không ngủ được thì ngồi dậy hút điếu thuốc cho ấm đậy thôi!

Cụ bà nhìn cụ ông :

— Ra ông nó cũng chu đáo đấy! Ông dậy từ lúc nào mà đã vớt bèo, nấu cám tinh thơm thế?

— Tôi có nấu cám đâu! — Cụ ông ngạc nhiên bảo— Không khéo bà nó dậy quấy cám rồi thấy sớm quá lại lên giường đi ngủ, quên mất chứ gì?

— Quên là thế nào! — Cụ bà nói — Làm gì tôi đã đến nổi lú lẫn thế! Trước khi đi ngủ, mọi hôm tôi vẫn để sẵn một cái rổ sạch, một cái sào và con dao. Sớm nào cũng chờ sương tan hẳn, tôi mới ra ao vớt bèo về băm. Nhưng hôm qua mệt, cơm nước xong là tôi đi nghỉ ngay. Thế mà giờ mọi việc đã đâu vào đấy tinh thơm. Nồi cám còn nóng hổi. Bèo rửa sạch, băm kỹ.

Cụ ông nhiu lông mày :

— Vô lý quá! Nhà có hai người: không bà thì tôi, không tôi thì bà, chứ ai vào đây mà nấu cám lợn? Có phải chuyện ngày xưa đâu mà bảo có cô Tấm trong quả thị bước ra, thế là cơm nước tinh thơm...

Trao đi đổi lại mãi, cuối cùng hai cụ cho rằng dứt khoát trong hai người đã có một người quên, quấy cám lợn rồi mà không nhớ. Vì người ngoài thì không sao có thể biết được thúng cám để ở đâu, cái chảo treo ở chỗ nào, nhất là con dao băm bèo cài khuất ở sau chạn.

— Ừ thì cứ coi như bà nó chóng quên nhưng... — Cụ ông khẽ giúi giúi cái tàn đóm vào thành điếu — bà nó lại nhớ được một việc khá tốt. Đóm bà chẻ nhỏ là...

Rồi cụ ông giơ cái đóm lên :

— Chẻ đây một ống!

Giờ thì lại đến lượt cụ bà ngờ ra:

— Thôi, lại đúng ông lú lẫn rồi! Tôi có chẻ đóm bao giờ!

Cụ ông không nói không rằng, bê luôn cái ống đựng đầy đóm ra đặt trước mặt cụ bà, vừa nói vừa cười vui vẻ:

— Thế đây là cái gì nào?

Cụ bà không nói gì, lẳng lặng bước ra vườn. Bỗng cụ quay vào bảo:

— Ông nó ra mà xem!

Cụ chỉ vào những luống hoa được vun xới rất cẩn thận, không còn sót một ngọn cỏ nào, ngay cả lá rụng cũng chẳng thấy. Có mấy bông thược được bị gió lay mạnh sắp gãy cũng được buộc lại, có que chống cẩn thận.

Chợt cụ ông nhận ra vết một bàn chân xinh xắn ở cuối vườn. Cụ nói với cụ bà:

— Có lẽ đây là vết hài của cô Tấm!

Cụ bà thoáng có chút lo lắng:

— Trời! Lúc này mà ông còn nói đùa được thì lạ thật!

Cụ ông cười:

— Thế bà không tin vào chuyện những cô Tấm ngày nay à? Việc làm của các cháu thiếu nhi còn đẹp đẽ cao cả hơn cả cô Tấm xưa kia cơ! Bà đã đoán ra chưa?

Cụ ông hỏi cụ bà tới hai lần mà vẫn không nghe thấy trả lời. Cụ lại gần cụ bà và bây giờ thì chính đến lượt cụ cũng xúc động thật sự. Cúc đại đóa — luống hoa thường ngày được hai cụ chăm sóc nhất — sớm nay như có bàn tay kỳ diệu nào đã vun đắp, luống hoa như đẹp đẽ hơn. Luống hoa mà không bao giờ hai cụ



- Các cháu ngoan quá!

đem bán một bông nào cả. Luống hoa mà hồi con trai cụ còn ở nhà, anh ấy yêu thích nhất và vẫn tự tay mình chăm bón thật chu đáo.

Hình như lúc này cụ bà đã hiểu ra. Cụ đang xúc động thầm nghĩ: « Giá như được gặp các cháu yêu quý đó ngay bây giờ nhỉ? »

Đúng là « cầu được ước thấy ». Chiều hôm đó, chi đội trưởng Tuyết cùng các bạn đi học về, ghé vào thăm hai cụ :

— Chúng cháu chào cụ ạ!

— Chào cụ ạ!

Cụ Đổ dang tay ra ôm lấy Tuyết :

— Chào các cháu. Cám ơn các cháu. Ông biết tất cả rồi! — Cụ ông quay sang nói với cụ bà — Đây là những cô Tấm ngày nay đấy, bà nó ạ!

Cụ bà gật gù bảo Tuyết và các bạn :

— Các cháu ngoan quá! Cháu nào quấy, cám cho lợn đấy?

Cụ hỏi đến hai câu mà chẳng có ai nhận. Mãi sau Tuyết khẽ hích hích vào lưng Thơm, Thơm mới cúi đầu xuống, tay mân mê chiếc khăn quàng.

— Ra cháu này đây! — Cụ ôm Thơm vào lòng và hỏi — Cháu dậy từ lúc nào mà quấy cám hỏ bà sớm thế!

Rồi quay sang cụ ông, cụ bà nói :

— Cháu nó ở gần nhà mình, thảo nào thúng cám để đâu, con dao cày ở chỗ nào, nó đều biết hết cả.

Chiều hôm đó, cạnh ấm nước chè xanh, theo yêu cầu của Tuyết, cụ Đổ đã kể cho các cháu trong chi đội 6E trường Hùng Vương nghe về đứa con trai yêu quý của mình đã hy sinh anh dũng ngoài tiền tuyến như thế nào.

Học bài xong, đêm đã khuya, Tuyết vẫn còn lúi húi trước quyển sổ tay với dòng chữ ghi ở trang đầu: Công tác Trần Quốc Toàn của chi đội 6E. Ngoài việc giúp đỡ gia đình cụ Đồ một số việc hàng ngày, Tuyết còn phân công các bạn thành từng đôi để trực nhật: hôm nay đọc báo, ngày mai kể chuyện, có lúc đến ôn tập, học nhóm, miễn sao trong nhà cụ Đồ luôn có tiếng trẻ để hai cụ vui là được.

Từ ngày công việc ở nhà cụ Đồ do chi đội phụ trách đã đi vào nề nếp, Tuyết lại nghĩ rộng ra một chút: định « vượt mức kế hoạch »! Chi đội sẽ nhận giúp thêm một gia đình liệt sĩ nữa. Nếu thành công, Tuyết sẽ báo cáo với cô Yến và phổ biến kinh nghiệm cho các chi đội khác.

Thật ra từ mấy hôm nay, Tuyết đã nhắm sẵn gia đình cụ Nhiếp, có một con trai là liệt sĩ. Cụ ông mất rồi, cụ bà ở với con dâu là công nhân Nhà máy dệt Nam Định.

Tuyết không hiểu các bạn trai trong lớp mình đã học tập « Ti-mua và đồng đội » như thế nào đây để tiến hành công tác Trần Quốc Toàn cho thật hấp dẫn và bí mật ở thành phố dệt này. Còn riêng Tuyết, Tuyết thấy khó quá vì cụ Nhiếp có Oanh, cô cháu nội, lại học lớp 6A cùng trường với Tuyết.

Công tác này không tiến hành được bí mật bất ngờ thì buồn quá. Tuyết đem việc này ra bàn với các bạn và tất cả nhất trí cử Tuyết đi trình sát trước.

Qua nhà cụ Nhiếp, Tuyết thấy cửa khóa im im, ngoài vườn vắng lặng. Lúc này mà hoạt động thì thuận lợi quá! Thời cơ thật hiếm có. Tuyết vội ba chân bốn cẳng chạy về báo cho các bạn. Nhưng rồi người nọ chờ người kia, khi kéo nhau đến nơi thì cửa nhà cụ Nhiếp đã mở toang, Oanh đang ngồi dán hộp ngoài vỉa hè.

Làm thế nào bây giờ? Tiến quân vào cũng khó mà rút lui thì phí quá, các bạn đã đến đây đông đủ với cả bay, dao, cuốc... để chuẩn bị làm vườn. Dù sao thì cụ Nhiếp đã đi vắng, mẹ Oanh cũng đi làm rồi. Đây vẫn là một thời cơ thuận tiện.

— Cừ vào! — Tuyết giấu cái cuốc xinh xắn ra sau lưng, bảo các bạn thế.

Qua cổng, Tuyết kín đáo đặt cái cuốc vào bụi cây.

— Chào bạn Oanh! — Tuyết sà luôn vào đóng bìa cứng — Nhà Oanh nhận dán hộp gia công cho xí nghiệp mồng 1 tháng 6 đấy à?

— Ủ! Các cậu vào chơi!

Mấy cô bạn 6E cùng xúm vào dán hộp giúp Oanh.

Chợt nhận ra hai cái cuốc, một cái chổi và hai cái bay giấu ở bụi cây, Oanh vội hỏi:

— Này! Các cậu định đi đâu thế?

Tuyết đáp luôn:

— Bọn mình đi tìm mẫu thực vật về học.

Oanh thật thà nói:

— Thế thì các cậu phải ra vườn nhà tớ chứ, ngồi dán hộp thế này thì tìm đâu ra được mẫu thực vật! Ra vườn đi, tìm được thứ gì cứ việc lấy.

Tuyết nhướn miệng cười sung sướng vẫy tay ra hiệu cho các bạn:

— Tìm mẫu thực vật, hướng ra phía vườn, toàn chi đội 6E... tiến!

Thế là các bạn vớ lấy cuốc, bay, chổi chạy ào ra vườn. Trong khi Oanh mãi miết dán hộp thì ngoài vườn, Tuyết và các bạn cứ khúc khích cười với nhau:

— Ra cậu Oanh vẫn không biết gì sắt!

Với danh nghĩa đi tìm mẫu thực vật, Tuyết và các bạn tha hồ nhò cỏ, xới đất khắp vườn. Tuyết vừa làm vừa đề ý theo dõi Oanh.

Thỉnh thoảng Oanh lại hỏi vọng ra vườn :

— Thế nào ? Đã được cây nào chưa ?

Tuyết đồng dạc đáp :

— Được một cây rồi ! Đúng loại lá mọc đối xứng.

Oanh lại cúi xuống tiếp tục dán hộp. Bỗng nghe thấy tiếng cuốc thỉnh thoảng ngoài vườn, Oanh ngừng tay hỏi :

— Sao các cậu phải cuốc mạnh thế ?

Tuyết vội chống chế :

— Lúc này tìm được một cây có rễ chùm, bây giờ bọn mình lại tìm ra loại cây có rễ củ.

Oanh vội hỏi lại :

— Đào được củ ấu à ?

— Một loại gần như thế ! — Trả lời xong, Tuyết quay ra khẽ bảo các bạn — Nhanh tay lên khỏi bị lộ !

Tiếng cuốc xới nhẹ nhàng và khản trương hơn, tiếng vợ lá khô soàn soạt. Bỗng Thu Hương quay ra hỏi Tuyết :

— Công việc « đào bới mẫu thực vật » gần xong rồi nhưng tí nữa tưới vườn thì sao, chẳng lẽ cũng bảo là « đào bới » à ?

— Ừ nhỉ ! — Tuyết suy nghĩ một lát rồi ghé tai các bạn thầm thì to nhỏ.

Chờ lúc Oanh quay ra đếm chõng hộp cao ngất vừa dán xong, Tuyết, Thu Hương, Bích Thảo lên luôn vào nhà dọn dẹp đồ đạc, quét nhà thật nhẹ tay.

Tuyết và các bạn thu dọn xong rồi mà Oanh vẫn chưa hay biết gì cả. Nhìn qua cửa sổ, thấy Thanh Hương vẫy tay ra hiệu, Tuyết biết là công việc ngoài vườn đã xong. Tuyết khẽ bấm Thu Hương và Bích Thảo : hai bạn nhẹ nhàng xách đôi thùng tưới của cụ Nhiếp ra vườn. Tuyết bước ra sau lưng Oanh, khẽ « òa » lên một tiếng :

— Này, khách đến nhà mà chủ nhà không mời cho một chén nước nhé !

Oanh đỏ mặt xin lỗi :

— Ừ nhỉ, tờ mãi làm vội để kịp giao hợp cho các bác ở xí nghiệp...

Oanh vào nhà, lấy phích rót nước sôi vào ấm chè. Em đang định rót ra mấy cái chén để mời các bạn thì Tuyết bảo :

— Khoan đã, các bạn ấy còn đang dở tay.

Vừa chuyện trò với Oanh, Tuyết vừa đưa mắt ra phía vườn. Nhìn những tia nước nhỏ li ti tưới xuống mấy luống rau, Tuyết thấy lòng mình mát rười rượi. Em sung sướng nghĩ thầm : « Giá như lúc này có bị lộ thì công việc cũng đã xong rồi ! »

Tuyết vui vẻ bảo Oanh :

— Chủ chỉ mời khách mà chủ không uống à ?

Oanh gật đầu, chia chén ra cho Tuyết rót.

Bỗng có tiếng ai nói to mé ngoài :

— Đưa nào vào vườn nhà bà thế ? Oanh đâu rồi ?

Cụ Nhiếp đã về. Oanh vội chạy ra :

— Các bạn cháu đấy, bà à !

Cụ Nhiếp chợt nhìn thấy đôi thùng tưới ở góc vườn. Cả Oanh nữa, lúc này Oanh mới nhận ra các bạn đã làm gì từ nãy đến giờ. Trong vườn, luống nào luống ấy được xới đều, nhổ cỏ và tưới nước cẩn thận. Oanh chợt hiểu. Em khẽ thưa với bà :

— Bà ơi ! Các bạn cháu đến nhà ta làm công tác Trần Quốc Toàn đấy !

Giọng cụ Nhiếp dịu dàng :

— Thế mà bà không biết ! Kia, cháu ra hái táo mời các bạn ăn đi !

Kéo Tuyết ra vườn, Oanh thủ thỉ nói với bạn :

— Các cậu thật tốt quá ! Thế mà tớ không biết.

- Bị... thề mao được! - Tuyết nhòen cười - Công tác Trần Quốc Toản phải tiến hành bí mật chứ!

Ngày hôm đó, tuy mỗi người chỉ ném có mấy quả táo, nhưng Tuyết và các bạn đều cảm thấy rất ngon



Cô Yến mãi miết chấm bài, tới bài của Tuyết cô lật đi lật lại, xem kỹ: cách trình bày khoa học, dễ hiểu hơn, đáp số đúng đã dành ma còn đóng khung cẩn thận.

Cô Yến dừng bút suy nghĩ: thi ra những hoạt động sôi nổi của Tuyết chẳng những không cản trở mà còn thúc đẩy việc học tập tốt của cả chi đội. Giúp đỡ Oanh học thêm, Tuyết còn vận động nhóm mình làm một số đồ dùng học tập cho bạn.

Viết xong điểm 10 vào lề bài tập của Tuyết, cô Yến khẽ đưa mắt nhìn vào quyển lịch đặt trên bàn: 22 tháng 12 năm 1977. Mới sớm nay, cô Yến cùng với một bác ở Ty thương binh (vốn là phụ huynh một học sinh lớp cô chủ nhiệm) tới thăm nhà cụ Nhiếp. Cả hai người vừa bước vào nhà thì la chưa: có tiếng guốc dép lao xao chạy ra vườn. Cô Yến thấp thoáng nhận ra màu áo của Tuyết và các bạn trong chi đội.

Hỏi cụ Nhiếp, cô mới rõ: các em vừa đi đây chia làm hai nhóm làm việc rất khẩn trương. Nhóm thứ nhất gồm các em lớn do Tuyết phân công trang trí căn nhà, nân dịp bố đang chuẩn bị vật liệu chữa nhà. Tuyết xin bố một thùng vôi rồi cùng các bạn xách tới nhà, quét tường cho cụ Nhiếp. Thứ vị nhất là Tuyết còn đem theo một cái khung để treo tấm bằng liệt sĩ lên giữa nhà, làm cụ Nhiếp cảm động không nói nên lời.

Trang trí xong trong nhà, nhóm của Tuyết lại ra vườn giúp các bạn nhỏ nhổ cỏ, vun gốc.

Chiều nay, lúc tan học, cô Yến vừa ra đến cổng thì Tuyết lại gần cô thủ thủ :

— Thưa cô, tối nay chúng em mời cô và thầy hiệu trưởng tới nhà cụ Nhiếp để dự kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Cô Yến hỏi lại :

— Các em định tổ chức thế nào ?

Tuyết cười hóm hỉnh :

— Bí mật cô ạ ! Nhưng thế nào cô và thầy Mỹ cũng đến với chúng em, cô nhé !

Cô Yến mỉm cười :

— Thế mấy giờ bắt đầu nào ?

Tuyết đoán thế nào cô cũng đến dự nên vừa về đến nhà, em vội bí mật đưa tờ giấy mời đến nhà cụ Đồ :

« Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, hai chi đội lớp 6E và 6B trường Hùng Vương chúng cháu trân trọng kính mời cụ đúng bảy giờ tối đến dự buổi hội diễn tại nhà cụ Nhiếp.

Chủ thích : xin mời cụ xoi cơm sớm để buổi hội diễn khai mạc thật đúng giờ ạ ! »

Bữa cơm chiều hôm đó, Tuyết ăn vội vì còn lo cho buổi biểu diễn đặc biệt này.

Sở dĩ Tuyết cho là « đặc biệt » vì khán giả chỉ có ba cụ : cụ Nhiếp và hai cụ Đồ, còn diễn viên thì đông gấp bốn lần khán giả. Vì khán giả tuổi già sức yếu, nên phải đưa các diễn viên tới để phục vụ tận nhà. Khán giả ngồi ở trong nhà và ngoài hiên. Mảnh sân biến thành cái sân khấu. Các tiết mục được chọn lọc kỹ càng :



- Khéo lắm !

toàn là những tiết mục đã tham gia hội diễn nhân ngày Quốc tế các nhà giáo vừa rồi ở trường.

Chiều nay cụ Nhiếp ăn cơm sớm hơn mọi ngày. Cụ định quét qua cái nhà rồi đun ấm nước để đón khách thì khi rờ đến ấm, nước đã đun sôi. Đúng lúc Tuyết và các bạn hóa trang xong thì cô Yến và thầy hiệu trưởng tới. Buổi biểu diễn khai mạc thật đúng giờ. Trước hết là hoạt cảnh « Con bướm hư » do các em trong chi đội lớp 6B biểu diễn. Tiếp theo là điệu múa « Ánh đèn hoa đăng » của các em chi đội lớp 6E.

Hình như tiết mục nào cũng được các cụ thích thú, nhất là bài « Cháu yêu chú giải phóng quân », Tuyết và các bạn phải hát tới hai lần.

Có điều thú vị là « khách không mời mà đến » mỗi lúc một đông, trước hết là các em nhỏ rồi các bác bên hàng xóm như chú Phúc, cô Vân, bác Lưu... tới ngồi đầy cả ngoài hiên.

Càng về sau, buổi biểu diễn càng hào hứng...

Chú Phúc ngồi xem thỉnh thoảng lại gật gù quay sang nói với bác Lưu ngồi cạnh :

— Thế mới biết các cháu nó ngày nay khôn ngoan hơn bọn ta hồi trước thật. Nhớ cả ngày thành lập quân đội, biết đền đáp công ơn gia đình cách mạng có con hy sinh vì Tổ quốc.

Cụ Đỗ gật gù nói :

— Khéo lắm ! Các cô giáo, thầy giáo ngày nay biết giáo dục con em mình... khéo lắm ! Ngày xưa thì đèn nhà ai, nhà ấy rạng.

Từ nãy đến giờ, cụ Nhiếp chỉ ngồi yên, đôi mắt hoe hoe đỏ. Cụ xúc động thật sự, trước việc làm của đàn cháu nhỏ...

MÓN QUÀ TỪ HỢP ĐỨC

SÁNG KIẾN CỦA THÚY NGA

Liên đội trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc loay hoay mãi trước tờ giấy trắng. Phong thư Ngọc nhận được lúc chiều nằm ngay ngắn trên bàn như nhắc Ngọc viết ngay thư trả lời kéo Hà mong. Hà là bạn thân của Ngọc từ khi còn học vỡ lòng. Thời gian Nich-xon đánh phá miền bắc, mỗi đũa sơ tán một nơi nhưng những lần về thăm Hà Nội, thỉnh thoảng hai cô bé vẫn gặp nhau. Bây giờ thì Hà đã theo ba má trở về thành phố Hồ Chí Minh. Đây là lá thư đầu tiên Hà gửi cho Ngọc từ quê nội. Trong thư, Hà kể rằng Hà đã được các bạn bầu làm chi đội trưởng, rằng Hà nhớ Ngọc lắm! Có một đoạn thư, Ngọc đọc đến thuộc lòng:

« Ngọc ơi! Mình ở đây nhớ Hà lắm lắm! Nhớ nhất những buổi đi xem phim ở rạp Kim Đồng với Ngọc và các bạn. Ngọc kể về Hà Nội cho mình nghe với nhé! Nhà Ngọc sắp về Hà Nội chưa? Hòa bình rồi còn gì. Hay là Ngọc muốn thành người Hà Bắc? À thôi, Ngọc kể cho mình nghe chuyện ở Hợp Đức cũng được... »

Đọc thư Hà, Ngọc háo hức lắm. Cứ tưởng cầm bút viết là sẽ kể được rất nhiều chuyện về những ngọn đồi bạch đàn ở nơi Ngọc đang sống, về liên đội thiếu niên của Ngọc với những người bạn thân thiết như Nga học giỏi, Tuyền và Quế hát hay, Thịnh khéo tay, Quỳnh thông minh nhanh nhẹn... Nghĩ thế, nhưng khi đem giấy bút ra thì lại bí rì rì như gặp phải một đờ vằn hóc búa.

Ngọc vốn không phải là người Hợp Đức. Trước khi Giôn-xơn leo thang phá hoại miền bắc, nhà Ngọc ở Hà Nội, trong một khu tập thể dọc bờ sông Hồng. Có lệnh sơ tán, mẹ đưa chị em Ngọc về Hợp Đức, được bà con trong xóm giúp sức dựng căn nhà nhỏ trên rẻo đồi này. Từ bấy đến nay đã hơn mười năm, Ngọc lớn lên cùng các bạn thiếu niên ở đây với bao nhiêu kỷ niệm. Hôm được biết ba mẹ đã quyết định ở lại Hợp Đức, không về Hà Nội nữa, Ngọc reo lên vì vui thích. Cô bé vốn trầm tĩnh, ít nói mà hôm ấy cũng không kìm được niềm vui, phải chạy ngay sang nhà Tuyên, nhà Nga để báo cái tin sốt dẻo ấy. Ba, mẹ đã về hưu, muốn ở lại Hợp Đức để tăng gia sản xuất. Còn Ngọc, Ngọc gắn bó với miền quê trung du này vì một lẽ khác. Giữa Ngọc với bà con và bạn bè ở đây đã có một tình cảm đặc biệt bắt đầu từ những hoạt động của liên đội thiếu niên. Bây giờ Thu Hà đòi Ngọc kể về Hợp Đức. Ngọc có biết bao nhiêu chuyện, chuyện nào cũng hay, nhưng viết ra giấy thì lại khó. Mà biết kể chuyện gì trước bây giờ?

Cứ như thế, Ngọc ngồi cắn bút, cái trán hơi đỏ nhú lại mãi, cho đến lúc Thúy Nga — cô bạn thân cùng nhóm công tác Trần Quốc Toàn — đến rủ đi sinh hoạt.

— Khiếp, mình với Quỳnh gọi đến mấy lần vẫn chẳng thấy đáp. Ngọc làm gì mà chăm chú thế?

Nga vừa nói vừa nhanh nhẹn ngó vào tờ giấy trước mặt bạn. Ngọc ôm lấy vai Nga:

— Đi thôi! Thế nào mình cũng kể cho Nga nghe chuyện này mà! Nhanh lên kẻo anh Lộc lại « ời » bây giờ.

Khoảng chín giờ đêm. Vừa về đến nhà, Ngọc vội vã lục ngay giá sách, lôi ra một cuốn sổ bìa cứng màu xanh xinh xắn.

Chẳng là thế này: trên đường đi đến tru sở thiếu nhi, Ngọc kể cho Nga nghe về bức thư của Hà. Nga khuyên Ngọc cứ gửi luôn cho Hà cuốn sổ ghi những việc làm đẹp trong liên đội là tốt nhất. Ngọc tán thành ý kiến của Nga.

Bây giờ, cầm cuốn sổ, Ngọc lại phân vân. Đã mấy năm rồi, liên đội thiếu niên xã Hợp Đức (huyện Tân Yên, Hà Bắc) say mê làm công tác Trần Quốc Toàn. Ở khắp bốn thôn: Tiên Sơn, Lục Liễu, Hòa Mục, Hòa An, các bạn đều cần cù, lặn lội giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ bằng những công việc cụ thể, lớn có bé có. Nhất là trong các tháng bảy hàng năm, gọi là «Tháng đền ơn», có ngày 27-7 là ngày «Cò Tấm vào hội», đôi viên nào cũng có việc làm ý nghĩa giúp gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình bộ đội. Rất nhiều bạn học giỏi, chăm làm, được tặng danh hiệu «Cò Tấm» đẹp đẽ. Tuy vậy, chẳng ai muốn khoe khoang việc mình làm. Trong các cuốn sổ «Nghìn việc tốt» của các chi đội mà Ngọc thu về sau mỗi đợt thi đua, mỗi việc làm chỉ được các bạn ghi lại bằng một dòng ngắn gọn: «Nhờ mẹ giúp nhà ông Viện», «Kiểm củi cho bà Thi», «Làm sân cho chị Quyết», «Chế đóm, tắm, rửa ấm chén cho ông Hoan» v.v... Bao giờ cũng chỉ vắn tắt thế thôi. Muốn ghi lại tỉ mỉ những việc làm xuất sắc của từng bạn không phải là chuyện dễ. Muốn nắm được cụ thể tình hình, Ngọc đã phải lần mò hỏi thêm các gia đình được từng bạn giúp đỡ. Ngọc còn nhờ cả đến tài gọi chuyện của anh tổng phụ trách Nguyễn Tân Lộc — cũng là thầy giáo dạy văn ở trường cấp II — mới biết thêm một số chuyện. Biết chuyện gì, Ngọc chăm chỉ ghi cả vào cuốn sổ bìa xanh này. Nhưng còn biết bao chuyện khác trong cả xã mà Ngọc không biết, không ghi lại. Vậy có nên gửi cuốn sổ này cho Thu Hà không? Phải rồi, Ngọc sẽ nói thêm với Hà

rằng đây chỉ là cuốn sổ ghi lại một phần rất nhỏ về các cô Tấm ở Hợp Đức của Ngọc, rằng bất cứ gia đình thương binh, liệt sĩ nào ở đây cũng đều có các « cô Tấm » thoắt ẩn thoắt hiện như trong chuyện cổ tích ấy.

— Ngọc ơi! Đi ngủ đi con, khuya rồi còn gì!

Mẹ đã thức giấc từ lúc nào. Chắc mẹ sốt ruột vì hôm nay Ngọc thức khuya hơn thường lệ. Ba đi thăm chị gái của Ngọc chưa về, nhà chỉ còn hai mẹ con. Mẹ đợi Ngọc đi sinh hoạt về rồi mới ngủ và đã ngủ được một giấc. Ngọc cẩn thận che lại cái chup đèn bằng giấy cứng rồi đến gần giường mẹ thủ thỉ:

— Mẹ cho con thức một lúc nữa nhé! Rồi mai con kể mẹ nghe, con có chuyện này hay lắm cơ! Chuyện bí mật của con với cái Nga đấy mẹ ạ!

— Ừ, thức một lúc rồi liệu mà đi ngủ, mai còn đi học sớm con ạ. Bí với chả mật! Lại cái chuyện cô Tấm cổ tích của chúng mày chứ gì nữa.

Nghe mẹ nói, Ngọc thú vị cười thầm với ý nghĩ mình cũng là một « cô Tấm ». Cô Tấm trong chuyện cổ tích mẹ kể cho Ngọc nghe từ hồi còn nhỏ sao mà đẹp thế, cả việc làm của cô cũng đẹp. Ngọc và các bạn bây giờ cũng làm được nhiều việc như cô.

NHỮNG CÂU CHUYỆN NGHĨA TÌNH

Hôm ấy, đảng ủy xã họp bàn về công tác chuẩn bị cho đợt tuyển quân sắp tới. Bổng bác Tuyên — bí thư đảng ủy — để ý thấy có người phụ nữ nào đó ở ngoài hiên. Bác liền bảo anh bí thư xã đoán:

— Anh ra xem hộ tôi tí! Hình như có người muốn vào gặp đảng ủy...

Anh bí thư xã đoán ra ngoài. Chừng một phút sau, anh quay vào nói:

— Chị Yên đấy ạ. Chị ấy bảo muốn trình lên đảng ủy lá thư. Đang dở buổi cà, ấy thế mà nghe nói có cuộc họp đảng ủy, chị ấy chạy thẳng từ ngoài đồng về đây, chân tay còn lấm đầy bùn. Không hiểu có chuyện gì.

Bác Tuyên đón lấy lá thư của chị Yên, giở ra. Thư viết bằng tờ giấy học sinh chữ to lồ lộ. « Đây với đó, ba bước chân mà cũng phải thư với từ ». Bác lắc đầu nghĩ thầm và mở thư ra xem. Chợt nét mặt bác lộ vẻ vui mừng. Bác ngẩng lên tươi cười nói với hội nghị:

— Lá thư này đến đúng lúc quá, các đồng chí ạ! Biện pháp động viên phong trào của chúng ta là ở đây chứ còn ở đâu nữa. Thật sai lầm nếu chúng ta bỏ quên mất đội quân nhỏ này.

Rồi bác đọc to lá thư của chị Yên:

« Kính thưa các bác trong đảng ủy xã. Kính thưa các thầy, cô giáo, các anh phụ trách thiếu nhi.

Tôi là Nguyễn Thị Yên, xin trình lên đảng ủy lá thư này để tỏ lòng cảm ơn của tôi với các em thiếu nhi xã nhà, cảm ơn các thầy, cô đã dạy dỗ các em. Nhà tôi đi bộ đội xa, nhà còn hai cháu nhỏ, lại neo người. Vừa qua, gia đình tôi được xã ưu tiên phân cho năm nghìn viên gạch để xây nhà. Muốn đem gạch về nhưng không có người làm nên tôi vẫn để gạch ngoài lò. Không biết ai nói mu các em thiếu nhi biết được chuyện đó, các em tự động đem xe cải tiến đến chở gạch về nhà giúp

tôi. Tôi rất cảm động, tôi thật không biết nói thế nào để cảm ơn các em, cảm ơn đảng ủy và nhà trường.

Vậy tôi viết thư kính trình lên đảng ủy để các bác được biết lòng thành của gia đình tôi.

Nay kính

Nguyễn Thị Yên ».

Lá thư làm cho những người có mặt trong hội nghị đều xúc động. Ở Hợp Đức, những việc làm của thiếu nhi tương tự như việc giúp chị Yên không phải là hiếm. Nhưng tiếng nói của người được các em giúp đỡ đã khẳng định thêm ý nghĩa to lớn và tác dụng thiết thực của công tác Trần Quốc Toản.

Ít lâu sau, chị Yên còn bày tỏ tình cảm của mình đối với thiếu nhi bằng một việc làm khá thú vị. Hôm ấy, thiếu nhi Hợp Đức tổ chức cắm trại ở khu đồi gần trường cấp I, II. Buổi biểu diễn văn nghệ giữa khu trại đang diễn ra sôi nổi thì Mai Thu — chỉ đội trưởng chỉ đội Lạc Liễu — bỗng kéo tay Tuyên, chỉ xuống chân đồi:

— Kia, chị Yên cũng lên xem văn nghệ đấy. Chắc chị ấy đi chợ, tiện đường ghé qua. Bọn mình xuống đón chị ấy đi.

— Tuyên nhìn theo tay Thu. Có lẽ chị Yên định đi chợ thật, một tay chị xách đôi gà mái nặng trĩu. Hai cô bé chạy ào xuống chân đồi đón chị Yên. Trông thấy hai em, chị Yên niềm nở hỏi:

— Thu, Tuyên đấy à? Trên ấy đang văn nghệ hay sao mà rôm rả thế? Đi ở dưới đây cũng nghe rõ mồn một. À, mà anh Lộc ở đâu các em?

— Chị lên xem văn nghệ với chúng em cho vui. Anh Lộc đang chăm các tiết mục ở trên ấy đấy ạ! — Mai Thu nhanh nhẩu mời chị Yên.

— Chị đưa em xách đỡ gà cho nào! Năng thật! Sao gà tơ sắp đẻ thế này mà chị lại đem bán đi thế ạ? Lên chợ khối người muốn mua đấy.

Tuyền vừa đỡ đôi gà trong tay chị Yên, vừa nói với vẻ thông thạo. Chị Yên chỉ tùm tùm cười, không nói gì. Bà chị em rảo bước lên đình đồi.

Lên đến nơi, không đợi Thu và Tuyền chỉ dẫn, chị Yên xăm xăm đi lại chỗ ban chỉ huy buổi cắm trại. « Quác... Quác... » đôi gà bỗng kêu toáng lên làm mọi người đang chăm chú theo dõi vở kịch trên sân khấu đều ngạc nhiên quay lại. Chị Yên đón vội đôi gà từ tay Tuyền, hồ hởi đến nói với anh Lộc:

— Gớm, tìm anh mãi! Chả giấu gì anh, tôi có đôi gà này, muốn đem đến biếu các em để các em làm cơm ăn, gọi là đền ơn các em đã giúp gia đình tôi.

— Chết, sao chị lại làm thế ạ? Giúp gia đình là nhiệm vụ của các em thôi mà. Có gì đâu mà ơn với huê. Hôm nay các em nó cũng đem theo thức ăn cả rồi, chị đem gà về nuôi...

Anh Lộc đang lựa lời từ chối thì chị Yên đã cắt ngang, giọng khẩn khoản:

— Khờ quá, nghe tin các em cắm trại, sáng nay tôi đuổi mãi mới bắt được đôi gà này đấy. Anh và các em nhận giúp cho tôi vui lòng. Nhà tôi còn nhiều gà lắm, có đáng bao nhiêu đâu. Quý là ở cái lòng của các em đối với gia đình tôi, anh ạ.

Từ chối mãi không được, cuối cùng ban chỉ huy buổi cắm trại đành phải nhận đôi gà của chị Yên đem xuống bếp. Mai Thu và Tuyền đã hiểu ra! Hai cô bé vui vẻ mời chị Yên:

— Chị ở đây xem văn nghệ với chúng em nhé!

Ngồi giữa dàn em thân yêu, nét mặt chị Yên rạng rỡ theo từng tiết mục trên sân khấu. Không ngờ lũ trẻ ngoan ngoãn, chịu khó mà múa hát cũng giỏi thế.

Lá thư và đôi gà của chị Yên được mọi người coi là một phần thưởng xứng đáng cho toàn thể đội viên liên đội thiếu niên xã Hợp Đức.

ĐEM LẠI NIỀM VUI

Nhà chị Quyết ở ngay đầu thôn Lục Liễu.

Từ ngày anh Quyết hy sinh ở chiến trường, ngôi nhà nhỏ như càng vắng lặng hơn. Người đau buồn nhất trong gia đình là chị Quyết. Khuôn mặt vốn trẻ trung của chị giờ nom phờ phạc. Bên cạnh tình cảm thương nhớ người chồng đã quá cố, chị còn buồn vì cảm thấy mình có lỗi với anh. Thịnh — đứa con trai đầu — là một thằng bé ngộ ngược, ngang bướng mà chị thấy bất lực, không dạy nổi.

— Nhà Quyết đâu, có ra mà lôi thằng Thịnh về không này! Ai lại đánh con người ta brou đầu mẻ trán ra thế kia kia...

— Thím Quyết ơi, hôm nay thằng Thịnh nó lại trốn học đấy. Nó đi chợ Cao Thượng chơi với tụi thằng T. rồi.

Không ngày nào chị Quyết không phải nghe những lời gọt mách như vậy.

Từ ngày nghe tin bố mất, quả thật Thịnh không còn coi ai ra gì. Có khác chăng là nó tỏ ra lăm lăm hơn, cái trán dô có gờ đen bóng nay càng gờ ra, đôi mắt gườm gườm như sẵn sàng gây sự với bất kỳ ai dám đụng đến mình. Nhà còn có bà nội và em nhỏ, Thịnh thường xuyên

đánh em, không nề bà đã già; bà nói gì Thịnh cũng cãi lại. Khuyên bảo Thịnh không được, chị Quyết chỉ còn biết khóc và khẩn hãm trước anh anh Quyết.

— Nhà bỏ lỗi cho tôi. Tôi không day nôi cái thằng Thịnh ấy. Mới mười một mười hai tuổi đầu mà nó đã hư đốn vậy, lớn lên không biết nó sẽ ra sao. Nhà bỏ lỗi cho tôi...

Không phải Thịnh không thương mẹ, thương bố. Mỗi lần bắt gặp mẹ khóc, nó lại lẳng lặng bỏ đi chỗ khác. Lờ ra tiếng vào cửa bà con hàng xóm ắng đi được đôi ngày. Nhưng chẳng được lâu, vẫn chứng nào tật ấy. Lại những tiếng kêu: « Nhà Quyết đâu... », « Mẹ thằng Thịnh này... » làm chị Quyết nẫu cả ruột gan.

Thế rồi một hôm, đi làm về, chị Quyết nghe có tiếng đứa trẻ nào đang nói chuyện với Thịnh trong nhà. Vừa sắp đôi quang gánh ra chái nhà, chị vừa đề ý lắng nghe. Không phải tiếng thằng T., cũng không phải thằng Th. — hai đứa trẻ hư ở xóm bên vẫn đàn đúm với Thịnh trước đây. Tiếng nói nhỏ nhẹ, trong trong như tiếng con gái này là của đứa nào nhỉ? À thôi, chị nhớ ra rồi! Thằng Hồng con ông giáo Phạm đấy — cái thằng bé có khuôn mặt hiền lành trắng trẻo vẫn lễ phép chào chị mỗi khi gặp ngoài đường; thằng bé chăm chỉ, học giỏi mà nhìn nó chị vẫn thầm ao ước giá mình có đứa con như vậy.

Trong nhà, hai đứa trẻ vẫn chụm đầu tiện tiện, gọt gọt cái gì chăm chú lắm. Bỗng Hồng kêu lên:

— Thôi, chiều rồi, tớ phải về nấu cơm đây. Mai làm nốt nhé! Cây sáo này thôi sẽ rất tuyệt, tớ đảm bảo như vậy.

Chị Quyết bước vào nhà, vồn vã:

— Hai anh em làm gì mà vui thế? Hồng ở chơi đã, cháu!



- Hai anh em làm gì mà vui thế?

Hồng vội vã thu dọn sách vở, ống trúc còn ngổn ngang trên bàn, nói với chị Quyết:

— Châu về thời cơm kéo cái Nga nó ngóng. Hôm nay đến phiên cháu thôi mà. Châu về thím a.

Ra đến cửa, Hồng còn quay lại dặn Thịnh.

— Tối nay cậu nhớ làm bài toán ấy, mai so xem đũa nào đúng nhé!

Thịnh gật đầu với Hồng rồi nhìn mẹ một cái thật nhanh. Hình như nó nguống nghịu khi mẹ thấy nó chơi với cậu bạn mới ấy.

Chị Quyết mừng thầm. Không hiểu thằng Hồng làm thân với thằng Thịnh từ bao giờ? Thảo nào mấy bữa cứ thấy nó lảng vảng ngoài cổng nhà chị, chị lại tưởng nó dắt bò đến ăn ở mé này. Thằng Thịnh nhà chị mà kết bạn được với nó là chị mừng rồi. Từ trước, chỉ thấy con chị chơi với mấy đũa nghịch như quý sư. Vậy mà bây giờ... thật là lạ!

Sau buổi đó, chị Quyết thấy Hồng thường có mặt ở nhà chị trong những lúc rảnh rỗi. Thịnh cũng ở nhà nhiều hơn, đôi mắt với làm li của Thịnh không sụp xuống như trước mà đã cởi mở và vui vẻ hơn. Hồng và Thịnh trở thành đôi bạn thân. Hai đũa cùng rủ nhau đến trường, cùng học bài ở nhà, rồi cùng say sưa tập thời sáo. Tối tối, khi bài vở đã xong, Thịnh và Hồng lại đem sáo ra thổi. Tiếng sáo tuy còn non nớt nhưng trong trẻo của ai đũa trẻ nhiều lần làm chị Quyết cảm động, nước mắt cứ chực ứa trên mi. Rõ ràng thằng Thịnh nhà chị đang thay đổi tính nết. Nhưng phải đến một hôm, tình cờ nhào về nhà giữa buổi làm cỏ, chị Quyết mới thực sự tin rằng Thịnh đã thành một thằng bé khác hẳn.

Hôm ấy, bước vào cái sân nhỏ, chị Quyết hơi ngạc nhiên. Nhà vắng vẻ quá, không biết lũ trẻ chạy đâu cả.

Chị định vào nhà uống ngụm nước rồi đi ngay. Đang uống dở chén nước, chị Quyết bỗng chú ý lắng nghe. Có tiếng gọi nước ào ào sau giếng, rồi tiếng Thịnh từ trong bếp nói vọng ra, bảo em gái :

— Rửa nhanh lên Vượng ơi, nước sôi rồi đây này! Nhanh lên, nấu cơm xong anh em mình còn đi kiếm cho mẹ ít củi. Nhà sắp hết củi rồi, mẹ đang định chiều mai đi chặt cành bạch đàn khô đấy, sáng nay mẹ bảo vậy. Bọn mình phải chơi lối bắt giờ mới được!

Chị Quyết không tin ở tai mình nữa. Có phải chính thằng Thịnh nói đấy không, hay chị nghe nhầm? Nước mắt chị trào ra. Nhìn lên ảnh chồng, chị tưởng như nét mặt anh cũng đang vui hơn. Sợ Thịnh bắt chợt lên nhà trông thấy, chị nhẹ nhàng bước ra cửa và đi như chạy qua mảnh sân. Chị không muốn làm mất niềm vui chiều nay của Thịnh.

Một hôm nhân lúc Trần Thái Hồng sang học nhóm mà Thịnh đi vợ lá bạch đàn chưa về, chị Quyết nói với Hồng :

— Hồng này, thằng Thịnh nhà thím mà được như bây giờ là nhờ cháu đấy. Những như đạo nọ thì thím đến ốm mà chết mất. Hôm nào rảnh việc, thím phải sang chơi có lời nói với thầy mẹ cháu mới được. Con ông giáo có khác, anh em chúng mày đũa nào cũng ngoan...

Hồng vội cắt ngang lời chị Quyết :

— Ấy, thím đừng sang nhà cháu. Có phải một mình cháu giúp Thịnh đâu. Đội thiếu niên phân công cháu rủ Thịnh kết làm « đôi bạn 27-7 » đấy chứ. Không tin thím cứ hỏi ngay cái Vượng mà xem, nó cũng biết đấy.

À, ra con cái Vượng nhà này cũng kín thật.

Thì ra chính liên đội thiếu niên xã Hợp Đức đã hứa sẽ chịu trách nhiệm giúp đỡ Thịnh tiến bộ. Liên đội tổ chức hẳn một cuộc họp kiểm điểm về việc đã bỏ rơi không giúp Thịnh từ trước, và bàn cách giúp Thịnh sửa chữa khuyết điểm. Từ đó hình thức « đôi bạn 27-7 » đã ra đời nhằm giúp đỡ các bạn con em thương binh, liệt sĩ trở thành đội viên tốt, học sinh giỏi. Nhiều đôi bạn như thế đã xuất hiện ở Hợp Đức, tiêu biểu và có kết quả rõ nhất là đôi bạn Hồng — Thịnh... Từ ngày anh Quyết hy sinh, đội thiếu niên đã giúp đỡ chị rất nhiều: làm sân cho chị kịp tránh cơn mưa quái ác, tát nước vào ruộng nhà chị... Cũng tưởng các em chỉ làm được những việc nhỏ như vậy thôi. Ai ngờ bây giờ các em còn giúp chị cả một việc lớn như thế này.

Thịnh được kết nạp vào Đội thiếu niên, rồi trở thành một chi đội trưởng xuất sắc. Học hành tiến bộ, Thịnh thi đỗ vào lớp 8, về nhà thì ngoan ngoãn, chịu thương chịu khó. Không khí trong gia đình chị Quyết ngày một vui hơn. Thịnh và Vượng còn tích cực tham gia vào công tác Trần Quốc Toàn của liên đội để giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ khác và được mẹ rất ủng hộ. Hôm Vượng được các ban cử đi trại hè của thiếu nhi Hà Bắc tổ chức ở Đồ Sơn, cả nhà vui như hội. Thịnh sốt sắng chuẩn bị quần áo, khăn quàng cho em và luôn miệng dặn: « Kiểm cho anh ít vỏ ốc đẹp nhé! Mà có đi tắm thì đừng ra xa đấy, mà có biết bơi đâu! Qua Hà Nội mua hộ anh một cây sáo thật đẹp nhé, nhờ anh Lộc mua cho »... Chị Quyết thì cứ đi ra đi vào bồn chồn như chính chị được đi vậy. Lúc tiễn con gái, chị lại khóc, nhưng là những giọt nước mắt sung sướng.

NHỮNG CƠ TẮM NGÀY NAY

Trời nóng nực. Cái nắng tháng năm thật quái ác đối với người già. Bà cụ Hoan ngồi ru cháu trên cái võng mắc ngay hướng gió mà vẫn thấy ngọt ngạt, khó chịu. Tiếng võng đưa kéo kệt buồn thiu. Mắt lòa chẳng trông thấy gì nhưng chỉ cần ngửi mùi bùn ngai ngái, nồng nồng bốc lên từ cái ao trước nhà — để chừng nước cạn mất đến một nửa, đón từng cơn gió nóng nóng phả vào nhà, bà cũng biết nắng năm nay gay gắt lắm.

Con bé cháu đã ngủ yên mà bà cụ Hoan vẫn « à ơi » thăm thì ru nó. Nghĩ ngợi vẫn vơ, bà lại buồn. Từ ngày nhận được tin anh Khâm — con trai bà — hy sinh, bà vẫn thường buồn phiền như thế. Anh Khâm mất, bà Hoan trông như ngôi nhà vắng hẳn đi, mặc dù chị Khâm và bốn đứa cháu vẫn quây quần bên bà, anh thứ hai làm ở phòng thủy lợi huyện tuần nào cũng về thăm bà. Buổi tối, mẹ con bà cháu quây quần đông đủ thì không sao, bà có thể khuấy khỏa. Nhưng còn những lúc như lúc này, chị Khâm đi làm, hai đứa cháu lớn đi học, chỉ còn mình bà với hai đứa nhỏ ở nhà, bà không nghĩ ngợi sao được. Người già thường cả nghĩ. Bà đã gần bảy mươi tuổi rồi, mắt lại lòa...

Mãi nghĩ, bây giờ bà mới chợt nhận ra một mùi thơm dễ chịu không rõ từ đâu tỏa ra. Nhà ai nấu lá thơm hần — bà nghĩ vậy. Có tiếng chân người khẽ khàng bước lên thềm. Khuôn mặt già nua của bà sáng lên, bà nhận ngay ra dáng đi nhẹ nhàng của cô bé hàng xóm vẫn sang giúp bà các việc vặt. Con bé cái Hiến đấy, nó đã lại sang lấy bèo cho bà hần thôi. Bà âu yếm bảo :

— Mày đã sang đấy hả cháu? Rồi bà để ở đâu thềm ấy. Hôm nay lấy ít thôi con ạ, chóng lên rồi về mà đi học kẻo muộn.



- Bà ra cháu gọi dẫu cho bà, bà nhé!

Cô bé tên Hiên nhẹ bước lại bên bà. Vừa đón cái Cúc từ tay bà, Hiên vừa hóm hỉnh nói:

— Cháu vớt bèo từ nãy cơ! Còn bây giờ, bà đưa cháu ắm cái bé chớ. Bà xuống bếp mà xem, cái Thúy nó đợi bà làm gì ấy.

— Chúng mày lại đã thôi cơm cho bà rồi chứ gì nữa! Thảo nào từ nãy tao cứ nghe tiếng lục cục dưới ấy, lại cứ ngỡ có con chuột con bọ gì. Khờ, cứ làm hộ bà hết việc nọ đến việc kia.

Nói vậy nhưng bà cụ Hoan cũng đưa cái Cúc cho Hiên, lập cập đi xuống bếp. Có mớ rau vặt để ở xó cối, hai đứa cháu chắc chẳng biết mà đem nấu, bà định xuống chỉ chỗ để rau cho Thúy. Bà va ngay phải Thúy ở thêm bếp. Cô bé khúc khích cười đón bà, giọng trong veo:

— Bà ơi, chúng cháu nấu nước gội đầu cho bà rồi đấy. Cả nước ấm ấm để bà tắm nữa. Bà ra cháu gội đầu cho bà, bà nhé!

Không đợi bà trả lời, Thúy vào nhà lấy quần áo cho bà rồi dắt bà ra nhà tắm. Cô bé lễ mễ bung ra một nồi nước lá thơm bốc hơi nghi ngút. Mùi lá hương nhu, lá bưởi, lá chanh, lá cúc tần... quyện vào nhau tỏa ra thật dễ chịu, chưa gội mà bà đã thấy khoan khoái cả người.

Trong bếp, nồi cơm chín đã vãn cần thận. Nồi canh rau vặt đây cái rổ cho chóng nguội, hơi bốc lên thơm thơm. Ngoài kia, hai bà cháu vẫn gội nước ào ào, tiếng bà móm mém, tiếng cô bé Thúy riu rít như chim. Trên nhà, Hiên đưa vông tit mù dờ cái Cúc vừa tỉnh giấc, hát vang cả bốn gian nhà: « Bay lên nào, em bay lên nào, hội vui toàn thắng tung bừng pháo hoa... »

Khi Hiên và Thúy chào bà đi học rồi, bà cụ Hoan lại kéo kẹt đưa vông, vừa ru cháu vừa hong mai lóc bạc như cước. Bàn chân bà dựa đầy trên nền nhà gạch sạch sẽ — chắc cái Hiên đã lại tranh thủ đặt em để quét tước dọn dẹp hẳn thôi. Các cháu bây giờ sao mà khôn ngoan nhường ấy! Nghe nhà Khâm bảo các thầy

giáo dạy chúng nó làm « cò Tấm » đến giúp đỡ những nhà neo người. Chả biết cò Tấm ngày xưa tốt nết nhường nào, chứ bây giờ những như mấy đứa : cái Hiền, cái Thúy, cái Bài, thằng Thu vẫn lên đến giúp bà đây thì cò Tấm nào cũng không bằng.

Nhớ cái đận bà ốm phải đi điều trị ở bệnh viện Tân Yên. Bà mới đi được vài ngày thì lũ trẻ kéo nhau đi bộ lên thăm bà, để đến gần hai chục đứa. Đến nơi, chúng nó bày lên bàn nào cam, nào trứng, lại có cả mấy nải chuối tiêu trứng cuốc thơm phưng phức. Con cái Thúy tình tình láu táu cầm tay bà bắt bà mó vào từng món quà. Con cái Hiền thì rõ cần thận, cứ dặn đi dặn lại bà :

— Bà ăn chuối trước kẻo nẫu hết, bà nhé! Cam thì để dành được, bà ăn sau.

Con bé thảo ăn còn đem một nải chuối đi mời khắp các bà cùng nằm với bà trong phòng. Đến giường nào nó cũng nhanh nhẩu :

— Bác ăn với bà cháu quả chuối cho vui ạ!

Mấy thằng con trai thì khoe con lợn ở nhà vẫn tạp ăn như trước hôm bà đi. Thằng Thu ý chừng sốt ruột mong bà về, nó đón cô y tá hỏi đi hỏi lại : « Cô ơi, bà cháu còn phải nằm lâu nữa không ạ? »

Buồn cười, cái nhà bác rằm ở giường bên cạnh ngõ con cháu bà đông đúc là thế cứ tấm tắc khen mãi : « Bà cụ tốt phúc quá, con cháu đầy đàn thế kia thì ăn nên làm ra lắm đấy cụ ạ ». Bà phải giảng giải cho bác ta rõ lũ trẻ lên thăm bà chỉ là các cháu « măng non » trong thôn. Khi ấy bác ta lại tấm tắc khen « làng này tốt phúc ». Mà không phải chỉ mình cái nhà bác nằm bên cạnh. Cả bệnh viện, từ cô y tá đến ông bệnh nhân nằm tít ở phòng đầu cùng, nghe tin các cháu nó đến đều xuyt

xoa khen ngợi như vậy. Bà nghe mà ấm cả lòng. Ấy là mọi người chưa biết hết những việc các cháu nó làm hàng ngày ở thôn đấy. Bữa nọ, nghe nhà Khâm kể rằng thấy ông Triệu ở xóm bên không có dép đi, các cháu nó mua ngay một đôi dép cao-su, đem đến tận nhà biểu ông. Chả là ông Triệu cũng là bố liệt sĩ mà. Bà nghe chuyện hỏi lại cái Hiên thì nó bảo :

— Ông Triệu già rồi, có đôi dép đi, ông mới khỏe, sống được lâu hơn, bà ạ. Từ ngày bà Triệu mất, ông ở một mình, lắm khi chẳng nấu ăn gì cả. Đói thiếu niên chúng cháu đã phân công mấy bạn đến nhà ông hàng ngày để nấu nướng, giục ông ăn thêm cơm đấy.

Nghe con bé nó nói, bà không cảm được nước mắt. Ra thời nay, con người ăn ở với nhau năng nghĩa thăm tình vậy đấy. Con cái có vắng mặt khuất lời thì đã có những đứa cháu hiền thảo như cái Hiên, cái Thủy... Chỉ tiếc một điều : bà mù lòa nên chẳng nhìn thấy mặt mũi các cháu bà. Bà nhận ra từng đứa qua tiếng chân, giọng nói quen thuộc của chúng nó, nhưng lắm khi vẫn ao ước được thấy mặt mỗi đứa lấy một lần. Đôi lần bà lấy tay sờ mặt cái Hiên. Con bé có khuôn mặt tròn tròn hẳn là phúc hậu lắm. Mái tóc thì ngắn ngắn khét mùi nắng, người gầy gò ! Rõ ngoan, nhà nó cũng lắm công lắm việc, thế mà không ngày nào nó quên chuyện lấy bèo, dọn dẹp nhà cửa giúp bà...

Mùi lá thơm trên đầu bà vẫn thoang thoang bay. Tiếng võng đưa nhè nhẹ, tiếng bà ru cháu nghe vời vợi. Bà cụ chợt thấy người khoan khoái dễ chịu — có phải vì nắng đã dịu, gió đã mát hơn, hay vì có bàn tay lặng lẽ của mấy đứa cháu hiếu thảo ? Bốn gian nhà ngói gọn gàng quang quẻ, mâm cơm dọn sẵn đợi mấy mẹ con chị Khâm về, bộ quần áo của bà cụ giặt sạch sẽ phơi

ngoại sản... Hệt như có mấy nàng tiên đẹp kỳ diệu vừa ở đây bay đi. Mái tóc bạc trắng của bà thơm dịu bay bay phơ phất...

NHỮNG CÂU CHUYỆN THIÊNG LIÊNG

Đã thành thói quen, mỗi khi đi qua ngọn đồi ở đầu làng Lục Liễu, mọi người dân Hợp Đức đều ngược nhìn lên đỉnh đồi với vẻ mặt trang nghiêm: trên cao ấy là ngôi nhà bia ghi công hơn một trăm liệt sĩ quê ở Hợp Đức đã hy sinh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đỉnh đồi cao lộng gió, ngôi nhà bia xinh xắn ẩn giữa rừng cây bạch đàn xanh tốt, hương thơm dịu dịu. Một con đường đất đỏ sạch sẽ chạy từ đường thôn đến chân đồi, tiếp đó là những bậc thang chạy vút lên đỉnh đồi dẫn đến một nơi thiêng liêng. Từ nơi đây, những người đã khuất có thể hàng ngày nhìn thấy những đổi thay kỳ diệu của quê hương trên con đường đi tới cuộc sống họ từng mơ ước.

« Em trông hoa hồng lên anh, dài chiến công ghi nhớ đời đời. Em được biết rằng năm xưa anh chiến đấu giữ gìn non sông... »

Tiếng hát xúc động của hàng trăm khuôn mặt xinh xắn xua tan vẻ yên tĩnh của khu đồi bạch đàn. Hôm nay, liên đội tổ chức sinh hoạt truyền thống để nghe kể về trận chiến đấu cuối cùng của liệt sĩ Nguyễn Văn Dụ, nhà ở thôn Lục Liễu. Khác với một số liệt sĩ hy sinh trong chiến tranh chống Mỹ, bác Dụ là người đã đi xa từ khi những thiếu niên có mặt ở đây hầu hết chưa ra đời. Những mẫu chuyện về bác mà thỉnh thoảng cha mẹ kể lại cho con cái nghe không đủ thỏa mãn các em. Tất cả hồi hộp chờ đợi. Hồi hộp nhất có lẽ là Mai

Thu — chỉ đội trưởng — và các bạn ở thôn Lục Liễu. Người chiến sĩ sắp kể đến đây đã từng sống trên mảnh đất làng mà Mai Thu và các bạn Lục Liễu đang sống.

Trong ánh lửa bập bùng của những cành bạch đàn khô đang cháy, giọng kể của anh phụ trách vọng lên xa xăm giữa không gian im lặng như đất tấu cả vào một câu chuyện thần thoại anh hùng :

« Dao ấy là vào năm 1950. Những khu rừng Yên Thế âm u như càng huyền bí hơn bởi hoạt động bất ngờ của các đội du kích bí mật. Bác Du bấy giờ công tác ở huyện đội Yên Thế, là một trong những du kích Hợp Đức thoát ly gia đình đến Yên Thế hoạt động...

Tiếng củ khô nổ tí tách chen lẫn tiếng người kể. Những gương mặt sáng tươi hồng lên trước ánh lửa, những đôi mắt mở to chăm chú mang theo hai đốm lửa nhấp nháy... Cuộc đời bác Nguyễn Văn Dụ sống lại trong tâm trí tất cả các đội viên thiếu niên.

Trận chiến đấu cuối cùng, bác Du — khi ấy đang ở dưới hầm bí mật — phải đương đầu với cả một lũ giặc hung hãn. Tìm ra hầm bí mật, bọn chúng ra sức du dỗ, dọa nạt hòng bác Dụ ra hàng. Biết bác là một cán bộ quan trọng của tỉnh đội Phúc Yên, tên chỉ huy Pháp ra lệnh cho lũ lính phải bắt sống bằng được bác. Nhưng chúng đã thất bại trước ý chí của bác Dụ. Bác vẫn chiến đấu đến phút cuối cùng, nhất định không chịu sa vào tay giặc. Với một trái lựu đạn còn lại, bác anh dũng hy sinh giữa lúc xác mấy tên lính địch tung lên trong tiếng nổ xé tai. Đề trả thù bác Dụ, tên chỉ huy Pháp đã hành hạ thi thê bác rất tàn ác... »

Nghe đến đây, tất cả đội viên đều không cầm được nước mắt. Cầm thù bọn giặc bao nhiêu, các em càng kính phục bác Dụ bấy nhiêu. Ai cũng cảm thấy những việc mình đã làm còn nhỏ bé quá. Có em hối hận vì tuần

qua chưa làm tròn khẩu hiệu : « Mỗi tháng một lần, mỗi tuần một việc » giúp các gia đình' thương binh liệt sĩ (mỗi tháng ban chỉ huy chỉ đội đi thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội một lần ; mỗi tuần mỗi đội viên làm ít nhất một việc về công tác Trần Quốc Toản).

Riêng Mai Thu lại có một ý nghĩ cụ thể hơn. Mai Thu ân hận vì thời gian qua, chỉ đội Lục Liễu chưa quan tâm đến gia đình bác Du như đối với những gia đình khác. Mai Thu chưa kiểm tra kỹ việc này. Cô bé phác nhanh một kế hoạch mới đề giúp đỡ gia đình bác Du. « Ngày mai phải triệu tập cuộc họp ban chỉ huy đội đề bàn ngay mới được — Mai Thu thầm nghĩ — Ngày mai... »

Kết thúc buổi sinh hoạt, anh phụ trách đưa toàn liên đội vào đứng trước bia liệt sĩ. Từng dòng tên liệt sĩ trên bia chứa đựng một sự tích anh hùng mà các đội viên chưa được biết hết. Hơn một trăm cái tên là hơn một trăm câu chuyện. Cả đất nước ta có bao nhiêu sự tích anh hùng như thế? Mai Thu tự hỏi. Các bạn khác, mỗi người một ý nghĩ khác nhau nhưng nét mặt thành kính đều lộ rõ một lời hứa trước những người đã khuất.

Về khuya, hương bấc đàn thơm dậy, lá bạch đàn rì rào, rì rào như kể chuyện...

VẪN CÒN SÁNG KIẾN

Sáng hôm ấy, Ngọc đem cuốn sổ màu xanh đến lớp định đưa cho Nga xem lại trước khi nhờ ba về Hà Nội gửi đi cho Hà. Thấy vậy, Quỳnh cũng xúm vào xem. Xem hết cuốn sổ, chợt Quỳnh kêu toáng lên :

— Không được rồi, Ngọc ghi nhiều chuyện nhưng lại bỏ sót những việc mà nhóm Ngọc đã làm. ५

Ngọc ngưng nghịu chống chế:

— Ghi mọi chuyện vào thì bao nhiêu giấy cho đủ? Với lại, tự ghi chuyện mình vào, các bạn ấy cười chết!

Quỳnh vẫn khăng khăng:

— Câu bảo thủ thật! Chuyện của cậu hay thế mà không ghi vào thì ổng lăm. Nào, tờ hỏi nhé! Trong sổ có chuyện « đôi bạn 27-7 », chuyện « cô Tấm »... nhưng đã có chuyện « người con 27-7 » như chuyện Ngọc làm con ông Thơ chưa? Phải công bằng chứ!

Đến đây thì Ngọc chịu cứng. Câu chuyện Ngọc nhận làm « người con 27-7 » của ông bà Thơ ở thôn Lục Liễu được ông bà yêu quý như con đẻ, ai còn lạ gì nữa! Ngọc đưa mắt cầu cứu Nga nhưng Nga cũng chỉ biết tùm tùm cười. Ai mà tranh luận được với cái cậu Quỳnh liến láu ấy. Quỳnh vẫn khư khư giữ cuốn sổ, nhất định không đưa cho Ngọc và Nga. Tưởng có chuyện gì, các bạn trong lớp xúm lại quanh Ngọc, Nga, Quỳnh. Biết rõ câu chuyện, ai cũng đứng về phe Quỳnh, đề nghị Ngọc ghi chuyện Ngọc vào sổ. Ngọc đỏ bừng mặt, đôi mắt dài dài có rèm mi dày lộ rõ vẻ bối rối. Một bạn trai nói to:

— Theo tờ thi thế này nhé! Cuốn sổ không chỉ thiếu một câu chuyện của Ngọc ở nhà ông Thơ. Liên đội ta còn nhiều chuyện thú vị mà bạn Ngọc cũng chưa biết hết. Bọn mình nên đưa việc này ra liên đội, đề nghị các bạn kể thêm đề Ngọc ghi rồi hăng gửi sổ đi.

Ừ nhỉ — đưa ra bàn ở liên đội. Ý kiến thật là tuyệt! Cả lớp vỗ tay hoan hô rầm rầm. Như vậy, quyền sổ gửi đi không chỉ là quà của Bích Ngọc tặng Thu Hà, mà sẽ là món quà của Liên đội thiếu niên xã Hợp Đức gửi tặng Liên đội thiếu niên trường cấp II mà Hà đang học ở thành phố Hồ Chí Minh — một quyển sổ thật đẹp!...

Ngày buổi tối hôm ấy. Ngọc hăm hở viết thư cho Hà. Lần này chưa có quyển sổ để gửi đi. Nó còn đợi ghi thêm những câu chuyện đẹp để mà các bạn Ngọc sẽ kể ở cuộc họp liên đội sắp tới. Tuy vậy, Ngọc vẫn viết thư cho Thu Hà. Ngọc sẽ kể cho Hà nghe về những ngọn đồi bạch đàn xanh tốt tỏa hương dịu dịu ở Hợp Đức, về con đường đất đỏ tươi chạy giữa hai hàng bạch đàn cao vút hết như con đường bạch dương trong bộ phim Liên Xô «Chiến công Pha-khát» mà Hà và Ngọc xem ngày nào. Ngọc sẽ kể về ngôi trường xinh xắn xây trên đồi cao, về cả những đồi sắn Ngọc và các bạn trong liên đội trồng đang chờ ngày thu hoạch... Chỉ riêng câu chuyện công tác Trần Quốc Toàn là Ngọc sẽ giữ kín, đợi khi nào có cuốn sổ gửi vào để Hà bị bất ngờ. Không biết liên đội sẽ cử bạn nào đại diện viết thư cho các bạn trong đó nhỉ? Buồn cười, sáng nay khi bàn đến chuyện sẽ viết một lá thư gửi kèm theo cuốn sổ, bọn cái Nga, Thu, Tuyên cứ rối rít cả lên, làm như sắp gửi thư [đến nơi rồi ấy. Chắc chúng nó đều tưởng tượng đến cái cảnh các bạn đội viên trường Hà hồ: hộp mở gói quà bất ngờ gửi từ Hợp Đức...

Ngọc phấn khởi đặt bút viết thư cho cô bạn gái thân thiết. Lá thư bắt đầu như thế này:

« Hợp Đức ngày...

Hà ơi!

*Gia đình Ngọc quyết định ở lại đây mãi mãi rồi đây!
Hợp Đức đã trở thành quê hương của Ngọc! Hà biết không... »*

MỤC LỤC

		Trang
1 - Lời hứa đội viên	<i>Phong Thu</i>	3
2 - Mưa thang sáu	<i>Quang Huy</i>	20
3 - Những đứa cháu bên hồ Vĩ Xuyên	<i>Viết Linh</i>	40
4 - Món quà từ Hộp Đức	<i>Trần Thiên Hương</i>	54

Biên tập : ĐÌNH HẢI

Trình bày : NGUYỄN PHÚ KIM - Sửa bài : ĐẶNG MINH

In 70.200 cuốn. Khổ 13 × 19 tại nhà máy in Tiến Bộ. Số in 1161.
Số XB 36/KĐA. In xong ngày 10 tháng 6 năm 1978.
Nộp lưu châu tháng 6 năm 1978.

Đã bao nhiêu năm qua, nhân dân ta anh dũng kiên cường đánh thắng bè lũ Mỹ-ngụy, giành độc lập, thống nhất cho nước nhà.

Bao nhiêu người chú, người anh ở quê hương đã tình nguyện ra mặt trận chiến đấu.

Những người ở lại hậu phương, trong đó có các em nhỏ, đã ngày đêm hướng về phía chiến trường, nguyện sống và làm việc thế nào cho xứng đáng với người ra đi hy sinh vì nước.

Ở khắp các miền quê từ nông thôn đến thành thị, Đội thiếu niên tiên phong đã mở ra những hoạt động sôi nổi trong công tác Trần Quốc Toản. Các em đã hết lòng chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Thành tích của các em góp phần không nhỏ đề động viên người ra đi và cả những người ở lại hậu phương.

Tập truyện ký viết về những tấm lòng của các em, những hoạt động của các em trong công tác Trần Quốc Toản ở một số địa phương như Nghệ Tĩnh, Hà Bắc, Thái Bình, Hà Nam Ninh...